

Lời tựa

Có những câu chuyện hoặc bằng hành vi, hoặc viết bằng văn xuôi, hoặc bằng văn vần hay Thánh Giáo, nếu không ghi nhận nó bằng bút mực thì nó sẽ vì thời gian mà quên lãng rất uổng, nên tôi bắt đầu từ nay có viết nó lại thành một tập để làm tài liệu học Đạo. Lâu lâu xem lại cũng giải khuây trong lúc nhàn rỗi.

Trên bước đường hành Đạo, tôi đã nghe nói hoặc đọc được những gì đáng ghi nhớ tôi sẽ lưu lại cho quý độc giả cùng thưởng thức, có lẽ bỏ ích phần nào trên đường tu tiến của chúng ta. Nhất là những lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp, làm kim chỉ nam để chúng ta nhắm cho đúng đường mà lập công bồi đức, trao dồi tâm hồn hầu làm phương châm thoát tục.

Khởi viết tại Tòa Thánh

Ngày 16 - 7 - Canh Thân (1980)

Quang Minh

Mục lục

- 004... Tứ đồ tường giác mê ca
- 007... Phụ nữ chí cao
- 009... Đức Phật Mẫu cho thi
- 014... Tứ Thời - Đức Bát Nương
- 019... Ly kỳ chuyện thử cơ bút
- 021... Bài Cơ sấm truyền khuyết danh
- 025... Nằm mộng được nhắc nhở
- 027... Thời gian trong vũ trụ
- 028... Thang thuốc Thập Toàn Đại Bỏ
- 029... Đức Jésus Christ và Đức Krishna
- 040... Đức Cao Thượng Phẩm giảng về Bát Hồn
- 052... Thi văn của Đức Bát Nương Diêu Trì
- 068... Kiếp Duyên
- 072... Thanh Ngư của Đức Lão Tử giảng trần
- 074... Rèn lòng đạo đức
- 086... Dưỡng Sanh Tánh Mạng
- 085... Thơ khuyên tu
- 086... Phận sự của Hiệp Thiên Đài
- 092... Nền Đạo "Ồ Hé"
- 094... Nhồi quả
- 095... Tam Lập với chư chức sắc và thiện tín giả
- 097... Chư âm linh người Chàm mượn xác xin nhập môn Đại Đạo
- 099... Ý nghĩa Ngai Hộ Pháp nơi Tòa Thánh Tây Ninh

- 102... Ảnh hưởng của Lễ Nhạc
- 105... Trực giác quang minh
- 107... Thất Nương Diêu Trì Cung
- 110... Thời gian và không gian
- 113... Sự tích Câu Lãm
- 117... Thầy dạy chữ Hòa

Tứ Đỗ Tường giác mê ca

Kể từ thuở mở mang trời đất,
Nguồn non sanh tánh chất thật thà,
Vì chân trần tục đắm sa,
Một ngày một nhiệm một xa cội nguồn.

Người thì mãi pha tuông biến Sắc,
Kẻ tìm nơi đổ Sắc chen vào,
Lại ham rừng thịt Rượu ao,
Mãi quen tánh Khí bào hao lấy lừng.

Thế mà phải tinh thần suy kém,
Uống ngôi xưa một điểm linh quang,
Ăn năn ví chẳng sớm toan,
Sợi dây oan nghiệt buộc ràng bên chân.

Rượu là giống muôn phần ác độc,
Làm cho người hình vóc héo von,
Kể ra hại chất bằng non,
Đốt tiêu phế phủ xoi mòn tâm can.

Khi quá chén tào khang chẳng kể,
Lúc lỡ say nào nể xóm giềng,
Mẹ cha thảm, vợ con phiền,
Nhuốc nơ danh giá đảo điên Đạo nhà.

Ví biết trọng tề gia chi bửu,
Đừng lân la quán rượu lầu cao,
Ham mê bầu ngọc chén đào,
Đã suy trí lực lại hao tinh thần.

Chừa mấy chôn lâu Tần quán Sở,
Thói trắng hoa dầu lỗ đấm sa,
Ăn năng sớm tháo chơn ra,
Khỏi vòng lục đục mới là người khôn.

Con sóng Sắc dập dồn bể ái,
Mảnh hồng nhan là cái gươm đao,
Xưa nay mấy mặt anh hào,
Giang sơn sự nghiệp chôn vào tình suy.

Trai xấu tiếng cũng vì Sắc hại,
Gái mất trinh cũng tại gian dâm,
Loạn luân đức Bốn thường Năm,
Phong thương tục bại tội dâm muôn đời.

Trường Đồ Bác là nơi gieo nạn,
Hại nhiều tay bại sản khuynh gia,
Chơi bời nào kể trẻ già,
Xô bồ quý tiện cũng là đồng vai.

Khi vận đỏ hiểm tay niêm nở,
Thói a dua tiếng bợ lời tung,
Rủi thua vương lấy nợ nần,
Người xa gièm siểm kẻ gần khinh khi.

Con túng ngặt kẻ chi tội phước,
Lòng a dua tìm chước rắp ranh,
Việc chi hễ lợi thì làm,
Công danh dầu trọng cũng đem chôn vùi.

Nên nhẫn nhịn tính xuôi muôn sự,
Mặc tình ai làm dữ nấy lo,
Lửa lòng nóng quá lửa lò,
Biết khôn dần xuống khỏi lo tọng đình.

Giận một lúc mà sinh hại cả,
Dầu ăn năn cũng đã muộn rồi,
Chi bằng giả điếc làm đui,
Thị phi ừ hử cho xuôi mọi bề,

Nôm na một bản giác mê...

Thuần Đức - Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu

Trích từ Góp nhặt chuyện Đạo 15

Phụ nữ chí cao

Trích từ Nữ giới tùng thư

Cũng tay, cũng mắt, cũng hình dung,
Chi dễ ai khi khách má hồng.
Góp mặt bình quyền đôi phận xẻ,
Ghé tay nghĩa bụi một bên gông.
Đem đường chỉ thắm may Trời Đất,
Dỡ lá khăn hồng bọc núi sông.
Trước giúp chồng con sau xã hội,
Lịnh kêu ta cũng thử kêu công.

Văn Tuyên Đạo Cô

.....

Bộ Tiên Vận (9-11-1929)

Châu lồng ràng buộc lối thụ dụng,
Vùng vẫy đòi phen chớp cánh hồng.
Xưa vạt ngả trai khôn sức đỡ,
Thuở nhà nghiêng gái để vai gông.
Tuyết sương trước đã vùi son phấn,
Tên tuổi nay còn vẹn núi sông.
Gương tỏ lão soi đoàn phụ nữ,
Xa nghe đánh Việt tiếng vang công.
Mỹ Ngọc - Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Diêu
Họa nguyên vận

Bá tòng thường nhượng sắc phù dung,
Quốc thể nâng cao cật bóng hồng.
Tây Tử xô thành đôi mắt liếc,
Huyền Trân đổ vạt một lưng gồng.
Mái chèo Thị Điểm lòa vãn hiến,
Ngọn giáo Trưng Vương rạng núi sông.
Ghe thuở nam nhi đành nể mặt,
Năm châu Khánh Việt giọng ngân công.

27-6-Canh Thân (1986)
Quang Minh

Trích từ Góp nhặt chuyện Đạo 14

Trí Huệ Cung đêm 25 tháng chạp năm Canh Dần
Phò loan: Hộ Pháp, Tiếp Đạo
Hầu bút: Thừa Sứ Lợi

Cao Thượng Phẩm

Chào Hộ Pháp, Tiếp Đạo và Thừa Sứ.

Cười... Hộ Pháp, nếu bạn trông thấy cái vui mừng vô biên nơi Diêu Trì Cung và Ngọc Hư Cung từ ngày trần bửu pháp đến nay thì sự khổ nhọc của bạn cũng nên cho là đáng giá.

Đức Chí Tôn vui mừng hơn hết, còn các bạn nữ của mình thì chỉ có thấy một điều, như là Bát Nương:

“Bạn không cho ai vui với bạn hết”

...

Cười...

Bát Nương gợi nhắc một bài thi, Bần Đạo chỉ làm lon ton đưa lại.

Mở rộng đường mây rước khách trần,
Bao nhiêu tình gợi nhắc Nguyên Nhân.
Biển mê Cầu Ngọc liền phạm tục,
Cõi thọ Sông Ngân tiếp Đảnh Thần.
Chuyển nổi Càn Khôn xây Vũ Trụ,
Nhẹ nâng Nhứt Nguyệt chiếu Đài Vân,
Cầm gươm huệ chặt tiêu oan trái,
Điều độ quần sinh diệt quả nhân.
Hộ Pháp!

...

Có lời Diêu Trì Cung cho hay rằng:

“Phật Mẫu muốn giáng thăm” xin Hộ Pháp định ngày tiếp rước.

Hộ Pháp:

Xin đề Đức Mẹ trọn quyền định ngày.

- Vậy thì Bàn Đạo thưa lại rằng:

“Ngày mùng 7 tháng giêng lúc giờ Tý, Hộ Pháp liệu đăng chãng?”

Hộ Pháp:

Đăng, phải Tiếp Đạo phò loan chãng?

-Phải, Tiếp Đạo phò loan chớ ai bây giờ? Cám ơn các bạn.

Thăng

.....

Trí Huệ Cung đêm mừng 7 tháng giêng năm Tân Mão
Phò loan: Hộ Pháp, Tiếp Đạo
Hầu bút: Thừa Sứ Lợi

Cao Thượng Phẩm

Chào Hộ Pháp, mấy em.
Tiếp Đạo, em nâng loan cho Phật Mẫu giảng dạy
nghe!
Cười...
Viết không quen nên viết chậm, Hộ Pháp và em để
mắt đọc kỹ lưỡng.

Diêu Trì Kim Mẫu

Mụ mừng các Thiên Mạng.
Hộ Pháp, xin nghe...

Từ vô cực vào trong giới cảnh,
Mới đề tâm so sánh Tiên Phạm.
Chẳng trừ ô trược dương gian,
Vì thương trẻ mới băng ngàn đến thăm.

Vâng Thiên sắc độ phạm thoát tục,
Đóng Phong Đô giải ngục đọa đày.
Mấy linh cơ tạo nơi tay,
Giác mê cứu đám lạc loài Nguyên Nhân.

Nên ôm rải hồng ân khắp thế,
Bỏ ngôi linh gươm huệ trau giồi.
Cõi Thiên định vị phân ngôi,
Vạn linh gặp hội phục hồi thiện duyên.

Con đã nắm lái thuyền Bát Nhã,
Đủ quyền hành giải quả diệt căn.
Nguyên linh dầu đặng cao thăng,
Nơi Cung Trí Huệ làm đàng thiện duyên.

Từ khi sợ đẽ khuyên buổi trước,
Nay duyên may mừng được con nên.
Chừ nay đã toại thừa quyền,
Độ sanh vững nắm chơn truyền Chí Tôn.

Đã thấy nẻo Thiên Môn rộng mở,
Hội Long Hoa rõ rõ soi đời.
Nhập vào Thiên Hi an nơi,
Cõi Tiên cảnh tục một vời không xa.

Con đã biết quyền Già cùng Trẻ,
Mạng Chí Tôn đã để đủ phương.
Cứu nguy độ khổ là thường,
Vì rằng Bát Phẩm Chơn Hôn, Mụ sanh.

Hễ làm Mẹ quyền hành dạy trẻ,
Con đừng lo mạng Thế thi Phàm.
Huyền linh Mẹ chịu phân cam,
Ban cho con trẻ vẹn toàn pháp môn.

Độ cho hết các hồn địa giới,
Độ vong linh từ ngoại Càn Khôn.
Cửa linh cầm Phướn chiêu hồn,
Độ trong Cửu Nhị Nguyên Nhân nhập trường,

Các chủng tộc còn đương tầm ngõ,
Soi huệ quang cho rõ cửa Thiên.
Máy linh để sẵn diệu huyền,
Giải căn đọi kẻ hữu duyên định phần.

Con nên vui phận an thân...

Tiếp Đạo đọc lại cho toàn Nam Nữ, con của Mẹ nghe
rằng:

“Mẹ để lời chào mừng đó”.

Thăng

Trích từ Góp nhặt chuyện Đạo 12

Tứ Thời

Để nói điệu hương vị của bốn mùa, chúng tôi xin giới thiệu bài Tứ Thời của Bát Nương Diêu Trì Cung cho trong tháng 4 năm Canh Dần (1950) để dạy Chức Sắc Tiểu Cấp Hiệp Thiên Đài về cách hành văn. Đây là một đoạn trong một bài song thất lục bát:

Tứ Thời

Mén những khách cầm kỳ thi họa,
Mén những người nho nhã tri âm.
Khi vui ngâm khúc Nguyệt Cầm,
Khi nhàn dạo bước theo dòng Đào Nguyên.

Xuân

Khi thơ thân gian biên đợi khách,
Nghe oanh vàng véo vắt tin Xuân.
Trăm hoa đua nở tung bùng,
Vườn hồng phai thắm đến chùng Hạ sang.

Hạ

Miền Tây Vực sen vàng khoe tục,
Cá Vị Hà trương vuốt hóa Long.
Lung trời gió dục Nam Phong,
Đòn ve hơi morn tiết hồng Thu sang.

Thu

Kìa Thỏ Bạc hồng nhan điểm soạn,
Nọ Cúc Vàng ngào ngạt đưa hương.
Chòi Ngô vừa nẩy bên tường,
Rừng Tòng tuyết gọi đã chường đồng liên.

Đông

Xem rừng trước Bảy Hiền ả dật,
Cụm thanh tòng bền chất kiên tâm.
Cung Tiên thánh thót hạc cầm,
Trời Đông hầu mẫn bước tầm ai Xuân.

Trích từ: Góp nhặt chuyện Đạo 8
Quang Minh - Sĩ Tải Bùi Văn Tiếp

.....

Chú giải một vài điển tích từ ngữ

Khúc Nguyệt Cầm:

Ý chỉ ngâm thơ trăng và đánh đàn đêm thu

Khi nhàn đạo bước theo dòng Đào Nguyên:

Những lúc rảnh rỗi thì nên để tâm học Đạo, xem và tham luận kinh điển, thực hành lễ Đạo để tâm thân không rời xa Đạo Pháp. Thì ngày viên tịch sẽ không rời xa Đạo mà về chốn Đào Nguyên.

Miền Tây Vực sen vàng khoe tục:
Dem ánh sáng đạo đức, Phật Pháp trải rộng ra với đời,
cho đời thấy đạo từ bi cứu cánh.

Cá Vị Hà trương vuốt hóa Long:
Nhắc về tích cá vàng nhảy vào thuyền của Đức
Khương Tử Nha câu cá không lưỡi câu tại sông Vị. Cá
nhảy vào báo hiệu vị Văn Vương Tây Kỳ đến chiêu
hiền thỉnh mời Đức Khương Tử Nha trợ Châu phạt
Trụ.

Lưng trời gió dục Nam Phong:
Dem nền phong hóa, tư tưởng đạo đức giáo dục của
xứ An Nam truyền bá khắp nơi.

Đòn ve hơi môn tiết hồng Thu sang:
Ve kêu tìm bạn mùa hè, nhưng thọ mạng ngắn ngủi,
tìm kiếm bạn đời gieo giống cho đời sau rồi chết trong
vòng ít ngày.

Đòn ve là tiếng ve kêu.
Hơi môn là mệnh căn ngắn ngủi.
Tiết hồng: Âm chỉ mùa hè lá vàng, đỏ, nắng nóng oi
bức

Kìa Thỏ Bạc hồng nhan điểm soạn,
Nọ Cúc Vàng ngà ngọc đưa hương

Mùa thu là mùa của Trăng thanh gió mát, hoa cúc nở rộ. Các thiếu nữ điếm tô nhan sắc để tuyển chọn ý trung nhân.

Thỏ Bạc:
Ám chỉ ánh trăng nhẹ nhàng

Chòi Ngô vừa nảy bên tường,
Rừng Tùng tuyết gọi đã chường đồng liên.

Hai câu này ý nói kẻ trước người sau, thế hệ sau kế thừa, tiếp nối ý chí tiền nhân những điều hay lẽ phải, thấm nhuần đạo đức. Sống với lẽ Đạo trường cửu theo thời gian.

Chòi Ngô:
Chòi cây ngô đồng, là một loại cây cổ thụ lâu năm. Ngô Đồng gắn liền với hình ảnh chim phụng, tượng trưng cho sự thiện lành thánh đức trường tồn.

Rừng Tùng tuyết gọi:
Rừng Tùng, ý chỉ các cây tùng bách cổ thụ hợp lại thành cánh rừng hùng vĩ vẫn sừng sững hiên ngang trước phong ba tuyết vũ.

Chường đồng liên:
Cho thấy là giống như nhau, tương đồng.

.....

Xem rừng trước Bảy Hiền ả dật,
Cụm thanh tòng bền chất kiên tâm.

Rừng trước Bảy Hiền:
Rừng trúc Thất Hiền, Trúc Lâm Thất Hiền.

Cụm thanh tòng:
Rừng tùng.

Hạc cầm:
Tiếng hạc reo du dương thánh thót như tiếng đàn.

Ly kỳ chuyện thử cơ bút

Trong buổi lễ đàn cơ hồi mới khai Đạo Cao Đài, vì không tin là có Tiên Phật giáng phàm nên các vị tri thức, học giả, Hòa Thượng... có làm những bài thi phú bỏ vào trong túi áo và không cho ai biết để thử coi thật giả của cơ bút.

Vị Hòa Thượng Ma Luật có bài thi:

Ấm ức tâm tư giấc mộng trần,
Có đâu Tiên Phật giáng phàm gian.
Văn hay chữ giỏi bài thi phú,
Họa vận nơi đây mới Ngọc Hoàng.

Không ngờ vị Hòa Thượng này vừa đi tới nơi để xem rõ thực hư thì trong đàn cơ Chí Tôn có giáng và họa lại bài thi ấy.

Hãy tỉnh cho mau giấc mộng trần,
Đòi cùng Tiên Phật giáng phàm gian.
Chẳng ai hay giỏi bài thi phú,
Chính thật ta đây Đấng Ngọc Hoàng.

Vị Hòa Thượng này giật mình và móc bài thơ trong túi áo ra cho mọi người xem và từ đó đức tin ngày càng

mạnh trong các tầng lớp nhất là tri thức học giả thời bấy giờ.

Chúng ta tiếp xem bài thi của Phan Khắc Sửu cũng giống như vị Hòa Thượng kia, cũng làm thơ tại nhà xong bỏ vào túi áo và thử xem nghiệm ứng thế nào.

Cao Đài Tiên Trưởng hỏi ông ôi!
Linh hiển sao không cứu giống nòi.
Trăm họ điều linh thân cá chậu,
Muôn dân đồ thán phận chim lồng.
Coi mồi diệt chủng, càng đau dạ,
Thấy cảnh vong bang bắt nã lòng.
Ách nước nặng dân như thế ấy,
Ngồi mà tu niệm có yên không?

Cơ bút họa lại:
Cơ Trời khó tỏ lắm con ôi!
Nghệp quả tiền khiên của giống nòi.
Bồi luyện mồi thơm, cam cá chậu,
Vì ganh tiếng gáy chịu chim lồng.
Trời khai Đại Đạo nên yên dạ,
Đất dậy phong ba cứ vững lòng.
Gắng trả cho rồi căn nợ ấy,
Tu mà cứu thế dễ như không?

Trích từ Góp nhặt chuyện Đạo 12

Bài Cơ sấm truyền khuyết danh

Vẽ sơn hà nặng nợ trần ai,
Hãy nhận nhìn kiếp sống tương lai,
Bèn tu tỉnh gặp ngày ân hưởng.

Bã phù tang, giàu sang thế mây,
Con cúi cung, cũng mang lấy sầu.
Cả năm Châu cũng đều rối loạn.

Thương chiến sĩ trận vong quá vãng,
Hao tám chín phần, ấy thiên cơ.
Buổi thế cuộc vò rối như tơ,
Nạn thống thiết đói cơm khát nước.

Trên danh tòng, xương chắt đầy non,
Buổi kẻ đây sắp việc mất còn,
Bàn cờ thế méo tròn trái đất.

Hơi độc khí tràn hơi chắt ngát,
Hại hơn loài ngậy ngát thác oan,
Kìa vật kia binh nọ muôn ngàn,
Dòng yêu Đạo đầy tràn thế giới.

Phép màu nhiệm huyền vi bố rãi,
Tử hoàn sanh đâu cải cơ Trời.
Một trăm ba mươi sáu Đạo cùng,

Cũng dám tá danh Trời độ thế.

Buổi loạn lạc chánh tà không rõ,
Phật Tiên đâu, quỷ cũng là đâu.
Cuộc đời nguy khổ của hoàn cầu,
Kìa Tiên Giáo sánh cùng Phật Giáo.

Đức Lý Giáo Tông Thiên Đạo,
Thâu phép báo độ ông lên bà xuống,
Xung Phật Thánh Tiên Thần gạt người.

Ai biết sớm thoát nơi dâu bể,
Ráng tu hành sớm để về sau.
Ngựa qua đời, khổ não là bao,
Dê dậm cẳng, anh hào ra mặt.

Gà vôi gáy anh hùng thức giấc,
Cuộc Thuần Nghiêu dựng lập chốn này.
Ráng lắng nghe kệ sám của Thầy,
Đức Thượng Đế Cao Đài Đại Đạo.

Chớ đừng tưởng buổi này mộng ảo,
Mà biến tu trí xảo muôn phần.
Biết thế cùng mặt kiếp đưa chơn,
Nạn nơn loại mười phần đều khóc...

Khắp hoàn cầu lụy nhỏ rơi tuông,
Chuồn chuồn bay loạn khắp bốn phương,

Hơi ngạt khí cơ Trời ách nước,
Thảm cho đời một bước âu sầu.

Con xa cha, cửa nhà tan tác
Chồng lạc vợ không ngớt dòng châu,
Tuyệt âm khí đem bầu trời mới.

Tam Giáo Đạo đưa về một mối,
Khắp hoàn cầu Đạo đức từ bi.
Đức, Nhựt tranh phong khắp oai nghi,
Năm bá chủ quyền hành tạm đỡ.

Ấy cơ Trời xây trở trần ai,
Pháp, Tào, Anh, Mỹ cũng đại tài,
Sau cũng phải bó tay thúc thủ.

Rốt cuộc rồi mỗi nơi tự chủ,
Đồng buông tay, khuyên nhủ đề huề.
Hỡi tú chúng khuyên chớ say mê,
Mau thức tỉnh ử ê phiền não.

Đời cùng khổ phạm trần đại náo,
Hỗ Nguyên Thiên phép Đạo giúp đời.
Di Lạc quang hộ khắp năm châu,
Chỉnh cuộc thế sửa đời thuần mỹ.

Ngày sau này gia vô bế hộ,
Của rơi đường chẳng thấy ai tham.

Vậy mới rằng Đại Đạo Kỳ Tam,
Đức Ngọc Hoàng đã kham bảo lãnh.

Cuối Hạ Nguyên Tam Kỳ Đại Đạo,
Hung Huỳnh Đạo hiệp nhất Ngũ Chi,
Tam Tông Nho Thích Đạo đồng nhất bản.

.....

Trích từ Góp nhặt chuyện Đạo 11
Huyền Chân chỉnh biên

Nằm mộng được chư vị nhắc

Trong nền Đạo Cao Đài, có 3 trường hợp nằm mộng được chư vị nhắc nhở bằng thi được ghi nhận như sau:

1. Ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Kiệt bị câu lưu 3 năm khổ hạnh, nơi khám đường ông nằm mộng thấy Đức Hộ Pháp cho 4 câu thi:

Khua động xử ma khử chánh tà,
Biệt phân Thánh Thê với thây ma.
Luyến trần thất thệ cam đành chịu,
Đừng hận Thiên Điều chớ trách ta.

2. Ông Huỳnh Công Chánh (Giáo Sư Ngọc Chánh Thanh) cũng ở tù nằm mộng thấy Đức Cao Thượng Phẩm họa bài thi do ông sáng tác, bài họa như vậy:

Trách ai chia sẻ nửa non sông,
Thống nhứt đề ra cũng bị công.
Đất Bắc Nga Hoa xua vũ khí,
Trời Nam Anh Mỹ hộ tiền đong.
Xưa kia Trịnh Nguyễn phân tranh khổ,
Nay lại Hồ Ngô cũng dị đồng.
Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống của,
Cao Đài Hộ Pháp ắt nên công.

3. Ngài Bảo Văn Pháp Quân cũng nằm mộng thấy Bát Nương cho thi ngâm một điệu phơi phới nhẹ nhàng:

Nhẹ bước nhàn du để vẽ hồng,
Sấn tay nước Việt đậm non sông.
Châu về đất Bắc dòi Kim Khuyết,
Ngọc rạng thành Nam chuộc ải đồng.
Mở lối đài vân mời chí sĩ,
Dọn đàng Hồng Lạc dất anh phong.
Động Đào quen thú mời chiều ngắm,
Hỏi khách tao nhân có mặt nồng ?

Xem 3 bài thi trên chúng ta thấy việc mộng寐 không phải hoàn toàn vô ích mà trái lại nó rất hữu dụng cho đời hành Đạo của chúng ta. Tại sao lúc thức ta không tiếp nhận được các bài thi của các Đấng vô hình mà đợi tới lúc ngủ mới tiếp nhận được. Vậy lúc ngủ chơn thần của chúng ta gần gũi với Thiêng Liêng hơn lúc thức.

.....

Trích từ Góp nhặt chuyện Đạo 1

Thời gian trong vũ trụ

Theo lời thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp Phạm Công
Tắc ngày 23.12.1948

12 canh giờ là 1 ngày

12 tháng là 1 năm

12 năm là một giáp

120 năm là một kỷ

1.200 năm là một giác

12.000 năm là một nguơn

36.000 năm là một chuyển.

Khi văn minh Âu Châu chưa du nhập thì Việt Nam chúng ta theo thời gian của Tàu mà tính. Một ngày có 12 giờ là Tý, Sửu, Dần, Mẹo, Thìn, Ty, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Một giờ xưa có 120 phút tức 2 giờ theo Âu Châu.

Trái đất chúng ta đã có 3 chuyển tức 108.000 năm bắt đầu Thượng Nguơn tứ chuyển.

Trích từ Góp nhặt chuyện Đạo 1

Thang thuốc Thập Toàn Đại Bổ

Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt

Một là bác ái chúng sanh,
Hai là phải giữ lòng lành từ bi.
Ba là nhẫn nhịn chớ si,
Bốn là phải giữ gìn ghi vện toàn.
Năm là giữ Đạo Trời ban,
Sáu là phải giữ tịnh an trang bằng.
Bảy là lòng nóng phải dần.
Tám là phải học chế răng lòng tà.
Chín là phải học ý Cha (Cha Thiêng Liêng),
Mười tuân Qui Giới khỏi sa A tỳ.

Trích từ Góp nhặt chuyện Đạo 12

Đức Jésus Christ và Đức Krishna

Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp tại Đền Thánh 14 - 11
Đình Hối

Ngày hôm nay chúng ta tính từ ngày đã đúng 1947 năm của Chúa Cứu Thế, tức là Đức Chúa Jésus Christ ở làng Nazareth xứ Palestine vâng mạng lệnh Đức Chúa Trời, tức là Đức Chí Tôn, đến độ rồi các sắc dân Âu châu.

Chúng ta quan sát và chính Bàn Đạo quan sát thấy chơn truyền của Đạo Thánh Gia Tô vẫn đồng căn, đồng bản với Đạo Phật, giống với Phật giáo hạ thừa, không có chi khác, dấu bí pháp chơn truyền hay thể pháp cũng y như vậy.

Thảng từ thử đến giờ, có thuyết chia rẽ tinh thần, là tại nơi người phạm, đem thuyết ấy để trong sự tin tưởng của sắc dân Âu châu, nên mới có sự chia rẽ nòi giống. Vì nạn ấy mà chúng ta ngày nay thấy trên mặt toàn cầu nòi giống chịu nạn tương tàn, tương sát nhau.

Bàn Đạo xin thuyết cái nguyên căn của Đức Chúa Jésus Christ là gì?

Thỉnh thoảng rồi Bàn Đạo sẽ đem nguyên căn của Thánh giáo Gia Tô thuyết minh ra cho cả thầy nam nữ đều rõ biết.

Đức Chúa Jêsus là ai?

Nếu chúng ta thấy chơn truyền của dân tộc Hébreux tức dân Do Thái bây giờ để lại, theo luật pháp của Thánh Moïse đã tiên tri nói về Đấng Cứu Thế giáng sanh. Nếu chúng ta tìm tòi, lật từ tở trong Kinh Thánh Gia Tô chẳng hề thấy tên Christ và chẳng có tên Christ nơi cõi thiêng liêng. Bản Đạo dám chắc Đức Chúa Jêsus Christ là chơn linh Christna, là Tam Thế Tôn đó vậy.

Đức Phật Christna không phải xa lạ với chúng ta, bởi vậy cho nên đã đến mà lại đến với chức trách nhỏ nhen, hạ mình hèn hạ ấy hầu đem tâm hồn Chí Thánh của Ngài thức tỉnh các sắc dân Âu châu.

Ngài đến nơi một nhà bần hàn. Bản Đạo xin nói rằng: Ngài đến nhà của bà Maria cốt yếu là một bà tu trong Đền Thánh Jérusalem, ông Joseph cũng người tu trong Đền Thánh. Luật lệ của Đền Thánh buộc hễ con gái đến tuổi cập kê cho ra xuất giá.

Năm ấy cô Maria tức là một cô Đạo nữ, chúng ta nói là một ni cô ở Đền Jérusalem, đến tuổi lấy chồng.

Phép Đền Thánh buộc mấy Thầy tu trong đền thờ phải có người đứng ra cưới, bởi vì chiếu theo lời Chí Tôn căn dặn nhủ lời Ngài nói với Adam và Eve buổi nọ (Unissez vous et multipliez) bây phải chung sống cùng nhau đặng biến sanh ra nhiều nữa.

Lễ tuyển chọn chồng cho bà Maria, theo luật Đền Thánh buộc mỗi vị nam lựa bông để trong Đền Thánh 3 ngày, nếu bông ấy còn tươi thì được cưới.

Hại thay!

Có nhiều kẻ trẻ trung, còn ông Joseph tuổi nọ đã quá 50 tuổi, cũng chịu theo luật cưới ấy. Nếu chúng ta nói đến hoa khôi lịch sắc thì bà Maria cũng có thể vào hạng đó. Mới tới tuổi cập kê mà sắc đẹp ấy làm biết bao nhiêu kẻ nam nhi ước vọng. Ông Joseph cũng như mọi người, đem bông hoa đến Đền Thờ chịu trách nhiệm tuyển chọn ấy. Người tìm bông hoa này, bông hoa kia, còn ông, ông nghĩ mình đã già rồi, vợ con mà làm chi, nhưng luật Hội Thánh buộc không làm ắt có hình phạt, hoặc quỳ hương chẳng hạn (cười...).

Bước ra khỏi Đền Thánh, Ông thấy bông huệ khô héo của ai bỏ, ông lượm lấy đem cắm vào bình, không ngờ thứ huệ rất nên kỳ lạ, những bông nụ nở rồi nó rụng đi, còn bông búp bắt hơi nước sống lại, nở tươi đẹp, còn các thứ hoa khác tàn rụi hết, ông phải chịu phép cưới cô Maria.

Hại thay!

Nhà tu nếu làm làm lễ cưới rồi phải ra khỏi Đền Thánh, mà đôi vợ chồng ông đều tu không gia đình, không nhà cửa, không phương sanh sống, thật rất nên thâm.

May thay!

Lúc còn ở trong Đền Thánh, ông Joseph làm thợ mộc, ông giỏi nghề mộc lắm.

Ông mới bàn tính, bây giờ vợ chồng nghèo dắt nhau ra ngoài làm ăn, chồng làm thợ mộc, vợ may vá, mà bà Maria về nữ công rất hay khéo nghề đan (tricotier), nhờ vậy tìm sự sanh sống cũng tạm được đầy đủ.

Thảng mãn ngày qua tháng lại, hạ sanh con đầu lòng là Jésus. Hai vợ chồng nuôi con với phương tiện nghèo khổ, nhứt là ngày hôm nay là ngày sanh của Đức Jésus Christ còn để lại dấu tích cho chúng ta thật đáng để ý hơn hết. Đêm Noel trong Đền Thánh làm lễ long trọng như chúng ta làm lễ hôm nay, và hai vợ chồng đi lại từ làng Nazareth vô Đền Thánh làm lễ. Khi đó bà đã có thai gần ngày sanh, nghĩ mình đã có căn tu, đến ngày đại lễ không thể ở nhà được. Ôm bụng mang dạ chửa, cũng ráng đi đến châu lễ thường lệ.

Ở Châu thành nhà cửa bị thiên hạ mướn chật hết, kiếm không ra chỗ ngủ, không lẽ ở ngoài trời, mới vô năn nỉ chúng cho ở trong chuồng chiên tạm trú.

Trời đang tiết Đông thiên, như ngày nay chúng ta nghe cũng hơi lạnh, lạnh lẽo lạ lùng nhứt là với hai người tâm Đạo nay vô ngủ trong chuồng chiên rất khổ sở.

Đúng 12 giờ khuya đêm hôm ấy, bà chuyển bụng sanh ra Đức Chúa Jésus Christ.

Trong sách nói, ngày Chúa giáng sanh có vì sao gọi là sao chổi mọc, đó là Comete de Halley, mỗi 75 năm mọc trở lại một lần. Các vị Vương tiên tri rằng "ngày nào sao chổi ấy mọc là ngày Chúa giáng sanh nên nhớ để dạ tìm Người".

Có nhiều huyền diệu ta không thể tưởng tượng được như đám chăn chiên đóng trại ngoài trời, bỗng nghe giữa thình không có nhiều Thiên Thần kêu nói có Chúa Cứu Thế giáng sanh.

Nên vua của dân Maures và các người chăn chiên ấy vô danh lẽ Chúa đầu tiên hơn hết.

Tai hại thay!

Thời buổi đó nước của dân Juifs bị đế quốc Romaines chiếm làm thuộc địa, ở Palestine thì để một vị chánh soái là Hérode Antivas hằng để tâm mưu sát Đấng Chúa Cứu Thế, vì có tiên tri nói đến làm Vua nước Do Thái, nên ngay từ buổi đến trấn nhậm Palestine, chính Hérode đã giết ông Thánh Jean Baptiste.

Buổi ấy các nhà Tiên tri cho biết Đức Chúa Cứu Thế sanh ngày đó mà không biết Đấng Chúa Cứu Thế là ai?

Muôn giết, mà không biết ở đâu?

Nên bắt tất cả con nít sanh trong đêm ấy đem ra giết hết, đĩnh ninh rằng trong đám đó có lẽ có Đấng Chúa Cứu Thế.

Ai dè đâu, Ông Josph đem mệt mỗi năm mộng thấy Thiên Thần mách bảo, liền bồng đưa trẻ trốn qua Ai Cập.

Hai vợ chồng đào tẩu kịp chớ không thì Chúa cũng bị giết rồi.

Qua Ai Cập một thời gian, đưa con lên được 5, 6 tuổi, nghe tin bên nước mình đang yên và có lệnh thiêng liêng truyền dạy hai vợ chồng trở lại Palestine. Chồng làm thợ mộc theo nghề cũ, vợ may vá nuôi con, lại sanh thêm ba, bốn người con trai, gái nữa, thành thử cách sống rất nghèo hèn khổ não, từ cái đường sông Jourdain Đức Chúa để bước đội nước mỗi ngày giúp mẹ cùng kiếm công một hai cắc.

Buổi nọ là lúc đã được 12, 13 tuổi, theo cha học làm thợ mộc, ông chỉ đâu làm đó. Khi đó ông Joseph lãnh làm nhà của người ta, rui cửa cất làm sao mấy cây cột lữ cụt hết, người chủ bắt đền không biết liệu làm sao!!!

Nhà nghèo tiền đâu mua cột khác dựng bồi thường. Ông ngồi khóc rờng, đoạn Chúa mới câu nguyện rồi cha một đầu con một đầu nắm kéo nhặng ra cho đủ thước dựng bồi thường cho đủ, bằng không thì chỉ có ở đợ mà trừ. Thiệt lạ lùng thay và huyền diệu thay, đó là Đấng Christ hành pháp lạ lần thứ nhất.

Trong năm 12 tuổi là năm kéo cột đó, Jésus vô Đền Thờ buổi nọ chơn linh Đức Christna giáng hạ, các vị

Giáo chủ trong Đạo toàn là những vị nghe tiếng đồn danh thân đồng của Chúa Jésus nên khi vô Đền Thờ, họ xúm nhau lại vấn đạo, Đức Christna giảng linh, ngồi giữa các vị Giáo chủ ấy, thuyết đạo làm cho thiên hạ ngạc nhiên sự lạ.

Hai vợ chồng buổi nọ đi châu lễ Sabat vô Đền Thánh cúng rồi về, dòm lại Đức Chúa đầu mát, hỏi ai nấy có thấy Jésus không? Hai ông bà tìm kiếm mãi cũng không thấy con, sợ sệt, hốt hải chạy trở lại đền thờ, thấy Jésus ngồi giữa các Giáo chủ đó ngồi chung quanh đương vấn Đạo.

Bữa nọ tình cờ, tuy vẫn lúc còn ở trong Đền Thánh, Bà có được tin truyền rằng:

“Bà sẽ cho loài người Đáng Cứu Thế nơi mặt thế gian này, bởi nơi lòng bà xuất hiện ra Đáng Chúa Cứu Thế” Tuy đã biết trước như vậy, nhưng vì chạy kiếm con không thấy, vừa mệt, vừa sợ sệt đến khi tìm gặp thấy con ngồi thuyết đạo, bà đã có lòng phiền, bèn kêu Chúa nói:

"Sao con làm cho Mẹ khổ não kiếm con lắm vậy?"

Đức Chúa liền nói:

"Mẹ không biết con đang làm phận sự của Cha con biểu phải làm hay sao?"

Bà mới tỉnh, tự hiểu biết.

Đức Chúa thấy đã làm phiền lòng bà. Từ đó khi Chúa về nhà thì cũng như mọi đứa trẻ khác, cũng đi đội

nước, cũng đục đẽo là thợ mộc, phục tùng cha mẹ hiếu hạnh đủ điều.

Trong nhà em út bất hoà, còn ông Jésus hiền lắm, tánh hay nhịn nhục nên mấy người em thường hay ăn hiếp. Ở nhà không yên, ông đi làm thợ lấy tiền về nuôi cha mẹ lây lất qua ngày.

Đến năm 30 mươi tuổi nghe Saint Jean Baptiste truyền giáo tại bờ sông Jourdain, cũng trong lúc đó, Đức Chúa đến gặp ông đang giải oan cho thiên hạ. Khi vừa thấy Đức Chúa ở xa xa đi đến, ông đã biết là Đấng Chúa Cứu Thế, ông mới nói:

“Từ sáng đến giờ tôi chỉ chờ có một người này thôi.”

Đức Chúa đến thọ phép giải oan của Ngài.

Trong buổi vừa hành pháp xong Đức Chúa dưới sông Jourdain vừa bước lên thì trên không hiện ra hào quang sáng suốt, hiện ra giống như chim bồ câu trắng sa giữa đầu Chúa, ngay giữa thình không có tiếng nói: "Này con yêu dấu của ta, cả ân đức của ta để cho con đó".

Từ ngày đó, Đức Chúa Jésus là chơn linh Đấng Christna giáng hạ, cho nên đi truyền giáo nơi nào, chơn linh Ngài không phải như ngày sinh nhật nữa mà đã biến thành Chí Thánh vậy. Ngài là chơn linh Thánh sống trước mắt cả thiên hạ đạt cả Đạo Giáo.

Ngài quan sát nơi mặt thế này, Đức Jésus Christ không kém thua ai trong hàng Giáo Chủ. Ngài để như tâm

lẫn tính thương sanh yêu ái người thật nồng nàn chơn chất. Đức Thích Ca thế nào thì Đức Chúa thế ấy. Bởi có thiên hạ thương mến nghe theo Đạo Giáo của Ngài. Dân Juif các vì Giáo Chủ buổi nọ, luôn các vua chúa Palestine, thấy Đức Chúa Jésus Christ thuyết đạo giáo có một chí hướng chơn truyền phản khắc với tôn chỉ của họ, họ oán ghét, tìm phương giết Chúa, đến đầu cáo với César rằng:

"Người ấy mưu cuộc phản loạn đem bọn Juif ra khỏi sự thống trị của chế độ Romain."

Nhưng họ vu cáo đủ thứ cũng không được vì thánh đức của Chúa không thể phạm vào được. Họ lại tìm cách bài bác luật Đạo, tạo một ban tuyên truyền làm cho nhơn gian sợ di hại liên luy không dám gần Chúa. Mấy Giáo Chủ ấy bắt Chúa Jésus giao cho nguyên soái Pilate lên án tử hình. Tuyên truyền thế nào không biết, cho đến ngày Lễ Phục Sinh là ngày thả tù nhơn, có tên Barabbas là tướng hung dữ, sát nhơn đủ tội mà toàn dân Juif đồng tha bổng, còn Đức Chúa Jésus chúng không tha, lên án tử hình và đem ra giết, đóng đinh trên cây thập tự.

Cái chết của Jésus Christ là gì?

Là Ngài đem xác Thánh trọng quý dâng cho Chí Tôn làm tế vật, xác Thánh chết trên Thánh giá là lễ tế đồng thể với Tam Bửu của chúng ta dâng lên Đức Chí Tôn ngày nay đó vậy.

Vậy, Đức Chúa Jêsus Christ đã làm con tế vật cho Đức Chí Tôn đặng cứu chuộc tội lỗi của loài người, nhứt là các sắc dân Âu Châu, nên danh thể Ngài để hai chữ Cứu Thế chẳng có chi là quá đáng.

Thật ra Đấng Cứu Thế ấy là Tam Thế Chí Tôn giáng linh tức là Christna tái thế.

Trong một đàn cơ (24 Décembre 1956) Đức Chúa Jesus có giáng cho một bài thi:

Cửa hồng đuốc huệ rọi nên thông,
Thế kỷ hai mươi phải đổi dòng.
Đạo Thánh khen ai mưu lợi dụng,
Đường Tiên cậy kẻ phép thông công.
Tây Phương trở lối về Nam Việt,
Bắc hướng quay cờ đến Lạc Hồng.
Định thế nhờ tay Vi Hộ Pháp,
Long Hoa đại hội mở Thiên Cung.

Trích từ góp nhặt chuyện Đạo 14

.....

Thong dong vui thú cõi hằng sinh
Vì đức hiếu sinh mới nhập trần
Đông Chí giáng sinh miền tục thế
Gieo mình thập giá độ quần sinh

Huyền Chân

Đức Cao Thượng Phẩm giảng về Bát Hồn

* Đêm 10 tháng giêng Nhâm Thìn (dl 5-2-1952)

Phò loan: Thừa Sứ Phước, Luật Sự Nhung.

Hầu đàn: các Luật Sự: Ảnh, Hợi, Tiệp, Tú, Hưởng, Cao, Trường, Khoe

Cao Thượng Phẩm

Bản Đạo chào mấy em.

Đêm nay Bản Đạo giảng về Bát Hồn.

Trong càn khôn vũ trụ có 8 đẳng chơn hồn là:

-Kim thạch hồn,

-Thảo mộc hồn,

-Thú cầm hồn,

-Nhơn hồn,

-Thần hồn,

-Thánh hồn,

-Tiên hồn,

-Phật hồn.

Từ lúc hỗn độn sơ khai, âm dương tiến hóa thì trong khí hư vô đã có sẵn các tế bào.

Sau tiếng nổ, Âm Dương phân tách, khí Dương quang là khí nhẹ nhàng bay lên trên, còn khí Âm quang là khí chất chứa các tế bào nên lóng xuống dưới.

Sau một chuyển, các khí chất trên liên đới với tế bào mà tụ lại thành chất khí và biến thành vạn vật.

Khi chưa thành hình thể hữu vi, thì chất khí vẫn là một khối lửa do khí Dương quang đốt cháy.

Sau đó, nơi Diêu Trì Cung thâm thập nhị Địa Chi mà biến khí Dương quang và chất khí làm Ngũ Hành. Vậy cho nên, đất, nước, sắt, đá và lửa được nảy sanh trước hết. Đó là kim thạch hồn.

Sau một chuyển nữa, nước, đất, đá, lửa và sắt mới tiết ra một chất khí và liên đới với các tế bào lại mà tạo nên cây cỏ. Đó là Thảo mộc hồn.

Sau một chuyển nữa, các cây cỏ chia tế bào mà liên đới với Ngũ Hành tạo nên bách thú, trong đó có phần khô gọi là điều thú, còn phần nước gọi là ngư thú. Đó là Thú cầm hồn.

Sau một chuyển nữa, Ngũ Hành hiệp với Thảo mộc nuôi Thú cầm. Trong Thú cầm, chơn hồn đã bước vào cơ tán hóa, do đó tạo nên thủy tổ loài người là La Hầu, tức là người khỉ đó.

La Hầu dần dần sanh hóa và nhờ điễm Linh quang của Chí Tôn mà dần đến loài người như hiện giờ. Đó là Nhơn hồn.

Trong Nhơn hồn lại chia ra: Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn và Phật hồn. Nếu đoạt được Thể Pháp tức là Thần hồn; tạo được phẩm người gọi là Thánh hồn. Trả xong Nhơn Đạo, tạo nên Bí Pháp gọi là Tiên hồn. Đoạt được Bí pháp tức là Phật hồn đó vậy.

Kỳ tới, Bàn Đạo sẽ phân tích mỗi đảng chơn hồn cho
mấy em dễ hiểu hơn.

Bàn Đạo kiếu.

.....

a. Kim Thạch Hồn

* Đêm 13 tháng giêng Nhâm Thìn (dl 8-2-1952)

Phò loan: Thừa Sở Hối, Luật Sự Nhung.

Hầu đàn: Thừa Sở Phước, các Luật Sự: Hối, Tiếp, Tú,
Hưởng, Đủng, Đôi, Khen, Khỏe, Thơ Ký Minh.

Cao Thượng Phẩm

Bàn Đạo chào mấy em.

Đêm nay Bàn Đạo giải về Kim Thạch Hồn.

Trong âm khí có sẵn tế bào, do đó Phật Mẫu đem Âm
quang hiệp với Dương quang mà liên đới tế bào lại
thành hình chất hữu vi. Sở dĩ các hình chất được thấy
rõ là do nơi sự liên đới ấy.

Khi mới thành hình thể nó là một cục lửa, tức nhiên là
một cực độ của Dương quang trụ lại mà thôi. Lần lần
khối lửa ấy bị Âm quang rưới hơi lạnh mà nguội dần.
Trong khi ấy mới phân tách Ngũ Hành riêng biệt.

Như Đất thì tế bào là một tiểu Dương bao bọc bởi 72
điểm tử Âm.

Loại kim khí thì một Dương với 92 Âm.

Các loại kim khác nhau là do: thứ thì có lẫn lộn tế bào của thảo mộc; thứ thì lẫn lộn tế bào của nước; thứ thì lẫn lộn nhiều thứ tế bào.

Nước thì tế bào có 1 Dương với 67 Âm.

Lửa là tế bào của Dương quang, chỉ có điện tử Dương mà thôi, hiệp với tế bào của loại kim mà có.

Cây cỏ thì tế bào là 1 Dương và 36 Âm.

Sự mềm cứng của nó là sự lẫn lộn chất nước cùng không. Những màu sắc do khí Dương quang rọi vào, khí tiết ra của các tế bào mà có.

Những tế bào của đất, ngày ngày biến chuyển theo thời gian mà thay đổi hình tướng thành: sắt, đá, cây cỏ. Vì thế mà sự biến chuyển ấy là cơ tấn hóa của Kim thạch hồn. Trong Kim thạch hồn có sự biến chuyển của toàn thể cơ hữu vi lẫn lộn, nên theo Đạo pháp từ xưa vẫn gọi là: sắc biến không, không thành sắc vậy. Cơ tạo đơan nhờ Kim thạch mà lập nên mọi biến chuyển trong phùng thế tục và lập nên trường thi công quả cho các nguyên nhân.

Từ thử đến giờ, mấy em vẫn hằng thấy muôn vật đều qui thổ, dầu sắt đá cũng vậy. Hôm trước, mấy em có nói: có thứ không thấy tan ra như đồ sứ, đồ chai...

Cười...

Thử hỏi chất hóa học ngày kia sẽ tụ về đâu hay cũng theo thời gian mà tiêu hủy. Bằng chứng cụ thể là máy em có thể gì kiểm định các vật ấy của thời gian trên 2.000 năm về trước. Nếu có kiểm được thì các Viện Bảo Tàng chứa đâu cho hết cả!

Máy em đã hiểu rõ Kim hờn chưa?

Gọi rằng hờn vì nó cũng có lẽ sống của nó vậy.

Thôi đêm khác sẽ giải về Thảo mộc hờn.

Bần Đạo kiếu.

Thăng

.....

Trong một đàn cơ khác Đức Cao Thượng Phẩm cũng đã giảng về Vật chất hờn:

* Đêm 24-10 Canh Dần (dl 3-12-1950)

Phò loan: Thừa Sứ Hợi, Luật Sự Nhung.

Hầu đàn: Thừa Sứ Hải, Truyền Trạng Phước, các Luật

Sự: Ngồi, Trân, Khỏe, Đôi, Khen, Hưởng, Giáo Hữu

Thượng Giác Thanh, ông bà Nguyễn Hữu Lương.

Cao Thượng Phẩm

Đêm nay, Bần Đạo nói về Vật chất hờn.

Nguyên thủy của nó cũng là tế bào, nó ở chung lộn cùng nhau, chẳng phân tách riêng một thứ gì.

Sau một thời gian biến chuyển, chịu dưới sự điều động của khí Âm Dương mà biến nên hình tướng, đặng tạo thành Ngũ khí. Nó tuy không cử động, không tri giác, nhưng thật sự nó biến đổi hình dạng. Đó là hồn của nó vậy.

Cái hồn ấy chịu sự trao giồi mà biến làm vật hy sinh đặng nuôi thảo mộc, thú cầm cùng nhơn loại mà được tiến hóa từ chỗ vật chất nó tạo thành Ngũ Khí và các vi tổ đặng nuôi dưỡng mà biến lần thành hình thảo mộc.

Đó, các em đã hiểu Vật chất hồn và sự tiến hóa của nó chưa? Có gì không hiểu thì hỏi.

Bạch: - Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát là thế nào?

- Địa Tạng Vương Bồ Tát là vị Phật chứng quả cơ biến chuyển vạn vật, bởi vì mỗi vật muốn biến lên hình khác đều phải qui thổ, do đó mới kêu là Địa Tạng.

- Linh hay không tùy theo sự ứng nghiệm cùng không. Hồn của nó tuy phải chịu thấp hèn nhưng lúc làm xong phận sự cũng được cao thăng mà chuyển kiếp. Vậy thì sự linh cũng do hồn ấy.

Đề Bản Đạo cho một bài thi:

Thi:

Căn xưa vẫn tại một không hai,

Lãnh lĩnh đi thi phải đổi hài.

Tái kiếp làm đồ cho chúng đạ,

Trở ngôi phải mặt để người sai.

Lần hồi luân chuyển lên cây cỏ,
Thong thả châu lưu đến mạng loài.
Học hỏi một thời cơm khô hạnh,
Ngày sau đoạt vị có ai hay.

Các em coi bài thi mà hiểu ý.
Bàn Đạo kiếu.
Thăng

.....

b. Thảo Mộc Hồn

* Đêm 16 tháng giêng, Nhâm Thìn (dl 11-2-1952)

Phò loan: Thừa Sứ Trấn-Luật Sự Nhung.

Hầu đàn: Chư vị Thừa Sứ, Luật Sự và Thơ ký Minh.

Cao Thượng Phẩm

Bản Đạo chào mấy em.

Đêm nay, Bản Đạo giải về thảo mộc hồn.

Từ Kim thạch hồn, các tế bào thân khí Âm Dương mà liên đới lại, tạo nên Thảo mộc.

Các Thảo mộc đều chung một tế bào, song tùy theo giống, có thứ thì mình nước như loại Thảo, có thứ mình cứng có 3 phần tế bào Thảo mộc và một phần nước là cây tạp, còn thứ chỉ có 1/8 nước là gỗ quý.

Trong các thứ cây đều có tế bào của Kim thạch, tùy theo mỗi giống. Do đó mà có những tánh chất khác nhau, chất ngọt do đạm khí và lân chất, chất đắng do kim khí, chất mặn do kim và thạch khí lộn với đạm khí và lân khí, chất chua do thạch khí và thổ khí lộn với thủy khí. Còn các sắc màu của hoa lá là do nơi khí dương quang chiếu vào chất khí của nó tiết ra mà có.

Các tế bào đến Thảo mộc hồn là bước lên trường thi công quả rồi đó. Bởi do nơi Thảo mộc đã đã tự thân các tế bào và Âm Dương khí làm món thực dụng cho thú cầm và nhân loại.

Về thảo mộc hờn chỉ có bấy nhiêu thôi.

Thờa Sủ Phước bạch: -.....

-Bởi trong khi Ngũ Hành thân nơi Thảo mộc đã có hoặc nhiều Dương khí, hoặc nhiều Âm khí, vì khí mà có thứ mát quá, có thứ nóng quá, có thứ mà tự mình có phản khắc Âm Dương, nếu trúng thứ ấy thì là bị ngộ độc khí.

Thôi để bửa khác tiếp thêm về Thú cầm hờn.

Bản Đạo kiếu.

Thăng

.....

c. Thú Cầm Hồn

* Đêm 19 tháng giêng, Nhâm Thìn (dl 14-2-1952)

Phò loan: Thừa Sứ Phước-Luật Sự Nhung.

Hầu đàn: Các Luật Sự: Cao, Tiếp, Cẩm, Hợi, Đứng, Hưởng

Cao Thượng Phẩm

Bản Đạo chào mấy em.

Đêm nay Bản Đạo giảng về Thú cầm hồn.

Từ Thảo mộc hồn, các tế bào đã liên đới mà tạo thành sanh khí đặng dưỡng nuôi Thú cầm và Nhơn loại. Bởi có, lẽ sống của Đệ nhị xác thân đã có bởi khí tiết của Thảo mộc hồn. Do đó mà sau một thời gian biến chuyển, các tế bào của Thảo mộc liên đới với tế bào của Kim thạch mà biến ra thú cầm.

Lúc mới phát sinh thì giống Ngư thú được nảy sinh ra trước.

Đến lúc có cuộc tan thương biến đổi, những loại có chân bò lên sống trên mặt đất và lần lần thành ra thú vật. Trong Thú vật lại có sự thay đổi mà biến hóa thành Điều thú.

Những tế bào tạo nên loài thú là do những hội nguyên tử: 1 điện tử Dương và 36 điện tử Âm.

Sau khi phân tách các loài thú vì mỗi thứ dùng một vật thực khác nhau và những tánh cách liên hợp tế bào

khác nhau mà biến nên hình tướng và thể chất riêng biệt.

Khi đã thành Thú cầm hồn rồi thì các linh đã bước vào con đường tiến hóa vì nó được hưởng chút ít ân huệ của Phật Mẫu ban cho là Chơn thần hay là Giác hồn đó vậy.

Nhờ nơi đặc tánh của Thú cầm hồn mà Chí Tôn tạo nên loài người bằng phương cho thêm Đệ tam xác thân đặng khai đường tấn hóa cho các hồn thuộc hạ đặng hồn.

Trong Thú cầm hồn, những vật đã đủ tánh linh tức là những vật đã đi được trên đường tấn hóa đó vậy.

Về Thú cầm hồn có bấy nhiêu, mấy em coi lại bài đã dạy kỳ trước sẽ rõ nhiều.

- Lúc mới sinh Thú cầm thì các hình thể đều đã phân biệt bởi sự liên đới tế bào. Đó là cơ huyền vi của Đấng Tạo hóa. Từ ấy về sau, các giống vật đã sẵn mầm sống mà sanh sản thêm ra, quyền Tạo hóa chỉ còn thổi sanh quang vào đặng tạo nên sự sống hữu vi nữa mà thôi.

- Thú cầm hồn biến hóa do Thảo mộc hồn thì lúc ban sơ, loại Ngư phải là loài của Thảo mộc. Đến chừng biến chất thì tế bào lại tăng hay là giảm bớt điển tử Âm do nơi kết hợp hình thể để tạo nên xương thịt, máu huyết của nó.

- Côn trùng thuộc về Thảo mộc biến hóa, nên nó đứng giữa Thảo mộc hồn và Thú cầm hồn. Trong Bát hồn, chỉ có côn trùng là loài biến hóa mà thôi.

Đêm nay như vậy là đủ, Bàn Đạo kiếu.

Thăng

.....

D. nhơn hồn

* Bộ Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài,

Đêm 22 tháng giêng Nhâm Thìn (dl 17-2-1952)

Phò loan: Thừa Sứ Phước, Luật Sự Nhung

Hầu đàn: Thừa Sứ Hợi, Trấn, Tả Phan Quân, các Luật
Sự: Cao, Đứng, Tắt, Tiếp, Du, Ty, Cầm, Tú, Hưởng.

Cao Thượng Phẩm

Bàn Đạo chào mấy em.

Trong Bát hồn, mấy em đã được giải từ Kim thạch cho đến Thú cầm, tức là qua lớp học biến chuyển tạo nên vũ trụ trong buổi lập Địa, tức là Sứu thời Địa tịch. Bây giờ qua Nhơn sanh Dàn chi.

Khi các Thú cầm đã hóa sanh đầy đủ, các Sanh hồn và các Giác hồn đã đến lúc huệ khai, thì Chí Tôn rưới linh quang ban cho một thể thứ ba là Chơn linh.

Giống Hầu (khỉ vượn) đã được tấn hóa hơn, nên La Hầu được Chơn linh điểm trí mà tạo nên Thi Tổ loài người.

Như trong Đệ nhứt xác thân mà mấy em đã học, thì loài người được thông minh sáng suốt nhờ Đệ tam xác thân điều khiển và Đệ nhứt xác thân tinh túy. Đó là

Nhơn hồn. Từ tạo ra Nhơn hồn cho đến được sự uy linh của nó, phải trải qua 2 chuyển.

Đến cuối Nhị Chuyển, các chơn linh, tức là nguyên nhân mới bước vào Trường thi công quả và mở Thượng Nguơn Tam Chuyển.

Từ ấy đến nay, đã đến Thượng Nguơn Tứ Chuyển, Nhơn hồn còn thêm phần tấn hóa thêm nữa.

- Từ Thượng Nguơn, Trung Nguơn, Hạ Nguơn đều ở trong Tam Chuyển.

Trong Nhơn hồn, từ buổi Tam Chuyển được tấn hóa thêm 4 phẩm nữa là: Thần, Thánh, Tiên, Phật hồn.

* Nhơn hồn nào được trọn trung, ấy là vào Thần vị.

* Biết được nghĩa chánh, bồi bổ Đạo nhơn luân tức là Thánh vị. Đến Thánh hồn thì lẽ tự nhiên phải thông suốt phần Thế Đạo đó vậy.

* Trong phần Thế Đạo mà tạo được Bí Pháp đặng bước qua mặt Thế Pháp Thiên Đạo tức là Tiên vị.

* Đã lập được Thế Pháp Thiên Đạo mà tầm nên Bí Pháp Thiên Đạo, tức gọi là đắc Pháp, ấy là Phật vị.

Bát hồn đến đây là chấm dứt.

Kỳ tới, Bàn Đạo sẽ giải về Thế Đạo và Thiên Đạo. Bàn Đạo kiếu.

Thăng

Trích từ Góp nhặt chuyện Đạo 15

Thi văn

Đức Bát Nương Diêu Trì Cung

Đức Bát Nương tên là Bạch Liên sanh đời nhà Hớn tu đắc Tiên vị, là Đấng văn chương hay nhất trong Cửu Nương. Chúng ta được Bà dạy rất nhiều thi phẩm từ ngày khai Đạo đến nay. Những bài của Bà đã có in thành sách, chúng tôi xin miễn chép lại nơi đây. Chúng tôi chỉ nêu lên những tác phẩm mới học hỏi được để tô xuê cho vườn thơ Đại Đạo mỗi ngày có thêm cây thơm cỏ lạ đẹp vẻ mỹ miều.

Trong 5 tháng trường từ ngày 25-4-Canh Dần đến 29-9-Canh Dần, Bà nhọc nhằn dạy Chức Sắc Tiểu Cấp Hiệp Thiên Đài những bài song thất lục bát rất có giá trị.

Bà tả:

- 1) Cửu Vị Tiên Nương
- 2) Tứ Thời
- 3) Tứ Dân
- 4) Đạo Quân Thần
- 5) Tình Phụ Tử
- 6) Tình Phụ Phu
- 7) Tình Huynh Đệ
- 8) Nghĩa Bằng Hữu

Xin cống hiến quý độc giả món ăn tinh thần quý giá đó.

1. Tả 9 vị Tiên Nương

Một mày liễu trong ngần đoá ngọc,
Hai má đào phải trọng tiết trinh.
Mảnh thân trọn hiếu thâm tình,
Phải hình thực nữ, phải gìn căn Tiên.

Ba yêu điệu thuyền quyên vóc hạc,
Bốn mỹ miều đài các trâm anh.
Khi vui bóng nguyệt rọi mảnh,
Khi dòng bích thủy, khi cùng hoa xuân.

Năm phận gái hồng quân đáng mặt,
Sáu vẹn toàn quốc sắc thiên hương.
Ra vào phụng trượng loan đường,
Vào ra ngọc các cấm tường xem hoa.

Bảy trau chuốt thân ngà mặt ngọc,
Tám, chín phần rèn tập nữ nhi.
Chung lo mối Đạo Tam Kỳ,
Giúp nhà Nam Việt kịp thì Long Hoa.

Bát Nương

(25-4-Canh Dần)

2. Tứ Thời

Mén những khách cầm, kỳ, thi, họa,
Mén những người nho nhã tri âm.
Khi vui ngâm khúc nguyệt cầm,
Khi nhàn dạo bước theo dòng Đào Nguyên.

Xuân

Khi thờ thần gian biên đợi khách,
Nghe oanh vàng véo vắt tin xuân.
Trăm hoa đua nở tung bùng,
Vườn hồng phai thắm đến chùng hạ sang.

Hạ

Miền Tây Vực sen vàng khoe lục,
Cá Vị Hà trương vút hóa long.
Lung trời gió dục Nam Phong,
Đòn ve hơi mẫn tiết hồng thu sang.

Thu

Kìa thỏ bạc hồng nhan điểm soạn,
Nọ cúc vàng ngào ngạt đưa hương.
Chòi ngô vừa nẩy bên tường,
Rừng tòng tuyết gội đã chường đông thiên.

Đông

Xem rừng trước Bảy Hiền ẩn dật,
Cụm thanh tùng bền chất kiên tâm.
Cung Tiên thánh thoát hạc cầm,
Trời đông hầu mãi bước tầm mai xuân.

3. Tứ Dân

Ngư

Thuyền Ngư Phủ trông chừng bãi hạc,
Bóng ác vàng vừa gác hiên Tây.
Kinh luân một quãng gánh đầy,
Vui miền Sông Vị tháng ngày thung dung.

Chờ vận thái tang bỗng toại chí,
Đợi thời lai hồ thủy tung hoành.
Non sông mở mặt hùng anh,
Đem tài thao lược giúp thành Nam Bang.

Tiêu

Còn lắm kẻ tầm đàng Từ Thức, (1)
Mến cảnh nhàn mượn chúc tiêu phu.
Non Tiên học chúc nhiệm màu,
Gặp thời Tây Bá công hầu cũng vui.

Canh

Thương ông Thuấn tánh người khiêm tôn,
Mang áo tôi cày chốn Lịch San.
Nông phu cũng thú thanh nhàn,
Phải đòi Thánh Đức mở đàng chẵn dân.

Mục

Trời rạng sáng ân cần chức nghiệp,
Túc còi sương vầy hiệp đoàn chiền.
Chăn nuôi lớn nhỏ vẹn tuyền,
Cầm cương giữ lấy môi giềng phận ta.

4. Đạo Quân Thần

Noi chơn chánh trên hòa dưới thuận,
Học Đường Ngu Nghiêu Thuấn hóa dân.
Khắp trong bốn bể xa gần,
Làm cho thiên hạ vui mừng âu ca.

Lo gìn giữ sơn hà xã tắc,
Chịu mạng Trời đáng mặt ngôi Thiên.
Lo cho sanh chúng phỉ nguyên,
Lo nhà Nam Việt vững bền muôn năm.

Đấng minh chúa tay cầm cương nước,
Đạo làm tôi học chức Nhạc Phi. (3)
Tận trung báo quốc vẹn nghi,
Thờ vua trọn Đạo xá gì phận tôi.

Ăn lộc nước đền bồi cho nước,
Ở trong đời phải biết thương đời.
Trung Cang chí chẳng đổi dời,
Thủy chung gửi trọn một lời thệ minh.

5. Tình Phụ Tử

Niềm ơn Đạo thâm tình phụ tử,
Dạy cho con học chữ Hiếu Trung.
Mày râu cung kiếm vẫy vùng,
Quyết ra trừ lũ gian hùng tham ô.

Dạy con học cơ đồ Nam Việt,
Dạy con đòi oanh liệt trượng phu.
Dạy con xa lánh tội tù,
Nói dòng Hồng Lạc lo tu Đạo Trời.

Làm con phải dưng lời khuyên dạy,
Thương nước nhà nào ngại hy sinh.
Gắn lo học tập tài lành,
Quốc gia hữu dụng đã đành ra tay.

Nghĩ đến nỗi mày râu nên phận,
Nợ áo com oằn nặng vai mang.
Dem thân báo đáp vẹn toàn,
Ôn cha nghĩa mẹ đôi đàng cho phu.

Xưa khóc gậy Bá Du thương mẹ, (4)
Lão Lai còn áo vẽ vui thân. (5)
Soi gương Hiếu Tử, Trung Thân,
Nhon luân vẹn giữ báo ân trọn niềm.

6. Tình Phu Phụ

Xem gương trước Cổ Kim chồng vợ,
Ai dám bì duyên nợ Mạnh Quang. (6)
Chồng lo giúp việc tráo đàng,
Vợ hiền com bữa dựng ngang nét mày.

Duyên túc đế nên tài Xạ Tước, (7)
Đạo tòng phu noi bước Đổng Gia. (8)
Chồng dựng Thánh Chi trần xa,
Tay đề bao tóc tuổi già cũng vui.

Tình phu phụ đừng vui câu thệ,
Mà đề chàng Hậu Nghệ ngóng trông. (9)
Tào khang không phụ tác lòng,
Còn nêu tiếng tốt Tống Hoàng ngày xưa. (10)

Hàn Túy Tàn lá đưa khe ngự, (11)
Vu Hựu chàng để chữ hỏi duyên.
Trăm năm đôi lứa toại nguyên,
Mới hay Trời định may duyên lá hồng.

7. Tình Huynh Đệ

Tình huynh đệ chung đồng cốt nhục,
Gây huyết tinh một cục xẻ chia.
Anh em đâu nữ phân lia,
Huynh trì đồng giọng chó hề quên nhau. (12)

Niềm cốt nhục đồng bào hòa ái,
Thái Tổ còn đốt ngại chia đau. (13)
Thuở xưa huynh đệ Tống Giao, (14)
Anh em đồng đậu phẩm cao trần đời.

Một khí huyết đồng hơi đồng tiếng,
Chia hình hài quyến luyến tình chung.
Đừng quên con Lạc cháu Hồng,
Điểm tô bờ cõi giống dòng Việt Nam.

Mùi ngon ngọt tâm cam chia sót,
Nghĩa anh em đâu lợt tình thương.
Trước sau cũng thuận một đường, (15)
Anh hòa, em kính, lễ nhường an vui.

8. Nghĩa Bằng Hữu

Người quân tử nếm mùi đạ**đ**am bạc,
Nghĩa kim bằng sóng thác thề chung.
Bền gan sánh thể cội tùng,
Trông nguồn nước chảy tất lòng nên tin.

Lời ước hẹn Cự Khinh, Nguyễn Bá, (16)
Giữ một lòng vàng đá nào phai.
Quản chi vắng bạn năm dài,
Dẫu rằng ngàn dặm bao nài đường xa.

Bạn tri kỷ Thúc Nha, Quán Trọng, (17)
Đời mấy ai ở đặng nghĩa giao.
Thương nhau chẳng khác đồng bào,
Vàng vòng chia sót quản bao ít nhiều.

Noi Khổng Mạnh học điều như**n**ghĩa,
Đạo luân thường ghi để ngàn thu.
Quân thân, phu tử, thê phu,
Anh em bậ**đ** bạn trọn câu trung thành.

* Chú giải:

(1) Từ Thức và Giáng Hương:

Từ Thức Làm quan không biết đời nào. Ngày kia đi xem hoa mẫu đơn nở, thấy một người con gái bị lính canh giữ hoa bắt. Hỏi ra thì người ấy tên là Giáng Hương, do rò hoa Mẫu Đơn làm cho hoa rụng. Từ Thức động lòng thương đem áo mình chuộc tội cho người. Sau Từ Thức đi chơi hang đá, lần tới động Tiên ấy là Điện Huỳnh Hư, Đông La Phù, Dao Quang Các, gặp lại nàng Giáng Hương, kết duyên với nàng.

Giáng Hương là Tiên Nữ, tới ngày phải đi châu Thánh Mẫu. Từ Thức ở nhà một mình buồn ra động dòm xuống thấy quê nhà động lòng nhớ xứ sở bà con. Chùng Giáng Hương đi châu về, Từ Thức một hai đời về thăm nhà, Giáng Hương cầm mấy cũng không được đành phải để cho Từ Thức đi.

Về đến quê cũ thì tất cả đổi dời, tứ bề lạ hết. Bây giờ muốn trở lại cùng Giáng Hương thì tìm đâu thấy nữa.

Tỉnh Thanh Hóa ngày nay có một cái động gọi là Động Từ Thức.

(2) Tây Bá:

Tây Bá Hầu Châu Văn Vương là Đấng minh chúa nhà Châu.

(3) Nhạc Phi:

Tôi trung đời nhà Tống, lúc nhỏ mẹ có xăm 4 chữ sau lưng: “Tận Trung Báo Quốc”, lớn lên trở thành danh tướng, bị bọn nịnh thần gièm xiểm, ông bị cực hình mà vẫn một lòng trung với vua, không hề oán trách.

(4) Bá Du người đời Hán rất hiếu thảo, ngày kia có lỗi bị mẹ đánh, Bá Du vùng khóc lớn. Mẹ ông hỏi: “Thường tao đánh mày không khóc, sao hôm nay lại khóc?”.

Bá Du thưa:

“Trước mẹ đánh con đau mà con không khóc là con mừng mẹ còn mạnh, nay mẹ đánh con không đau mà con khóc vì con thấy sức mẹ đã suy yếu rồi”.

(5) Lão Lai người nước Sở đời Đông Châu, 72 tuổi mà mặc áo vẽ vôi, giả dạng trẻ con, gánh nước làm bộ trật té cho mẹ vui cười.

(5) Mạnh Quang người đời Hậu Hán, tánh nết đoan trang, 30 tuổi mà chưa chồng. Ai có hỏi thì nói có được Lương Hồng thì mới lấy, bằng không thì ở vậy trọn đời. Lương Hồng cùng ở một huyện, nhà nghèo mà đức hạnh, nghe vậy mới tới xin cưới. Chừng về nhà chồng ăn mặc rục rở, vòng vàng, kiềng chuỗi rất

là sang trọng. Lương Hồng không bằng lòng mà bảo rằng:

“Tôi sở nguyện lấy vợ áo bả quân gai, cùng nhau cực khổ lo làm ăn, nay tôi thấy nàng môi son, má phấn tôi không vừa lòng.

Mạnh Quang nghe vậy liền thay đồ vải, vất trâm cây theo chồng làm mướn, tới bữa cơm thường bụng chén dâng ngang mày, thật là kính trọng.

(6) Xạ Tước Đậu Công có người con gái tên Đậu Hậu, muốn kén rể cho xứng đáng, vẽ một con chim Tước (chim sẻ) ở bình phong rồi ra bảng:

Ai bắn trúng con chim Tước thì gả Đậu Hậu. Lý Uyên lúc thời hàn vi tới bắn trúng được cưới Đậu Hậu. Sau Lý Uyên làm vua đời Đường, Đậu Hậu làm Mẫu Nghi Thiên Hạ.

(8) Đông Gia người đàn bà họ Đông gọi là Đông Thị vợ của Giả Trục Ngôn đời nhà Đường. Khi Giả Trục Ngôn mắc tội bị biếm ra Lãnh Nam, thấy việc chết sống không hẹn, dặn vợ ở nhà tự quyết định lương duyên (tái giá), không nên chờ đợi. Đông Thị không trả lời, vào trong bới tóc đoạn trang, lấy vải bao lại rồi bảo chồng đề cho mấy chữ “Phi Quân Thủ Bất Giải” nghĩa là không phải tay chàng thì không mở. Thủ tiết cho đến ngày chồng về, bao tóc muốn rách, tóc muốn rụng, nét chữ xinh vẫn còn. Trong Tân Kinh có câu:

“Ôm bình bao tóc sang hèn cũng cam,
“Thiếp xin bao tóc thờ chàng.”

Là do điển tích trên.

(9) Hậu Nghệ chồng của Hằng Nga người đời nhà Hạ. Trong truyện Thần Tiên chép rằng: Hằng Nga bị bệnh lạ không ai chữa được. Hậu Nghệ lặn lội Côn Lôn Sơn tìm kiếm Thần Tiên, xin được thuốc trường sanh bất tử của Đức Tây Vương Mẫu ban cho chữa bệnh Hằng Nga, Hằng Nga uống thành Tiên rồi lên cung trăng ở.

(10) Tống Hoàng:
Hồ Dương công chúa là chị của Hón Đế Lưu Tú. Hón Đế thấy bà chị góa chồng muốn gã cho Tống Hoàng đang làm quan cho mình là người có vợ mù lòa. Tống Hoàng từ khước mà nói rằng: “Tào kang chi thể bất khả hạ đường” nghĩa là vợ chồng là tình thắm chẳng nên bỏ nhau.

(11) Hàn Túy Tần:
Một cung nữ đời Đường, ở trong thâm cung buồn bực đề thơ vào lá đỏ, thả xuống dòng ngư câu. Thơ rằng:
Nước chảy sao mà vội,
Cung sâu cả buổi nhàn.
Ân cần khuyên lá thắm,
Đi quách tới nhân gian.

Vu Hựu là môn khách nhà Hàn Vinh bắt được, đề thơ lại vào lá, rồi cũng bỏ xuống dòng sông. Thơ như sau:

Đã theo lá thăm đề thơ oán,
Trên lá đề thơ định gởi ai.

Hàn Thị lại bắt được. Sau có dịp nhà vua thả cung nữ ra lấy chồng làm ăn, Hàn Thị là bà con cùng họ với Hàn Vinh, được Hàn Vinh đứng làm mối mai cho nàng kết duyên với Vu Hựu. Trong lúc hợp cẩn, hai người cùng mở rương lấy chiếc lá thăm đưa cho nhau và cùng cho là việc tiền định. Có thơ rằng:

Một đôi thi cú theo dòng nước,
Mười mấy xuân thu nhớ dấy đây.
Mừng bấy ngày nay loan sánh phụng,
Cũng nhờ lá thăm khéo làm mai.

(12) Huyền Trì đồng giọng. Bát Nương giải:

Chàng Bá với chàng Trọng là anh em ruột, ở Bá thời ông huyền thì Trọng thời ông Trì.

Sách có câu:

“Bá thị xuy huyền, trọng thị suy trì” ở trong Kinh Thi.

(13) Đốt ngại. Bát Nương giải:

Thái Tử là Tống Thái Tô; ông Triệu Khuôn Dã là anh, khi thấy em là Khuôn Nghĩa có bệnh Ông đốt cỏ

ngại để trị bệnh cho em thì Triệu Khuôn Dã cũng đót cỏ ngại mà chịu đau. Cỏ ngại là thuốc cứu.

(14) Tống Giao. Bát Nương giải:

Tống Giao và Tống Kỳ là hai anh em ruột; em thi đỗ Trạng còn anh thi đỗ kế. Nhà vua biết tình anh em của hai người rất khấn khít nên cũng cho anh đỗ Trạng luôn, không lẽ để cho em lại đứng trên anh.

(15) Thuận một đường. Bát Nương giải:

Đồng ở trong bụng mẹ sanh ra.

(16) Cự Khinh - Nguyên Bá là hai người bạn rất thân thiết cùng học một trường Thái Học. Cự Khinh hứa với Nguyên Bá:

“2 năm sau khi mãn học tôi sẽ ra mắt tôn thân”.

Đúng 2 năm sau Nguyên Bá thưa với mẹ về lời hứa của Cự Khinh thì bà mẹ nói rằng:

“Hai năm cách biệt ngàn dặm xa xôi đâu có chắc hẹn được”.

Nguyên Bá nói:

“Cự Khinh là người trung tín sĩ, há chẳng sai lời”.

Nói vừa xong thật quả Cự Khinh đến và đi thẳng lên lay ra mắt mẹ Nguyên Bá. Sau đó câu chuyện hàn huyên giữa hai anh em rất nên chí thiết.

(17) Thúc Nha - Quảng Trọng:

Đời Đông Châu lúc nhỏ Thúc Nha kết bạn với Quảng Trọng tự là Di Ngô Bảo. Thúc Nha gia thế khá hơn Quảng Trọng thường hay giúp Quảng Trọng mà không thối chí.

Sau Quảng Trọng làm Quan thường hay nhắc:

“Hồi thuở ta còn nghèo hùn vốn với Bảo Tử mà buôn bán chung, hễ có lời chia phần ta nhiều hơn phần Bảo Tử mà Bảo Tử chẳng nói là Tham, ấy là biết ta nghèo vậy. Còn ta tính việc chi với Bảo Tử thì mỗi việc mỗi sai mà Bảo Tử không cho là Đại, ấy là biết thời ta chưa tới là vậy. Khi ta ra lập chữ công danh, 3 lần xin làm việc thì 3 lần bị đuổi mà Bảo Tử chẳng cười ta là đứ BẤT TÀI, ấy là biết ta chưa gặp vận vậy.

Đến khi ta được làm Quan rồi, cầm binh ra đánh giặc, 3 lần đánh 3 lần thua Bảo Tử cũng chẳng cho ta là Tướng Nhất, ấy bởi biết ta còn mẹ già, nên không dám liều mạng vậy.

Cho nên ta biết rằng:

“Sanh ra ta là cha mẹ, mà biết ta là Bảo Tử mà thôi”.
Thật là bạn tri kỷ trên đời hiếm có.

Trích từ Góp nhặt chuyện Đạo 17

Kiếp Duyên

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 30 tháng 9 Tân Mão (dl 1951)

.....

Đêm nay Bản Đạo giảng kiếp duyên, kiếp quả của chúng ta, chúng ta phải hiểu nghĩa kiếp duyên là gì?

Và kiếp quả là gì?

Chúng ta biết đương nhiên kiếp sanh của chúng ta bây giờ đây ở trong cái tình trạng nào?

Kiếp quả, theo chơn lý của Phật đã nói rằng:

Cái nhơn quả của ta nó làm cho chúng ta sanh ra ở cõi trần này. Chúng ta có xác thịt thi hài làm người nơi mặt địa cầu này, do nơi nhơn quả của chúng ta mà ra, đã mang căn kiếp số đương nhiên của chúng ta do nơi nhơn quả của tiền kiếp, tức nhiên kiếp trước, rồi cái kiếp tương lai, cái kiếp sắp tới của chúng ta do nơi nhơn quả của cái kiếp bây giờ, chúng ta đã tạo ra nhân, bởi chúng ta đã đào tạo nhân mới sanh ra quả, mà có quả tức nhiên chúng ta phải tái kiếp đặng đền cái quả ấy.

Gọi là kiếp quả.

Bây giờ kiếp duyên là chúng ta có đủ làm phận sự trong kiếp sanh trước của chúng ta trọn vẹn nhơn Đạo,

trọn vẹn cái Đạo làm người của chúng ta và đã gieo cái tình ái vô biên trong tâm thần của bạn đồng sanh của chúng ta, ta đã thi ân cho họ, ngày giờ này ta đến cho có mặt đặng cho họ trả cái quả kiếp của họ. Gọi là kiếp duyên, hay là cái căn tu của chúng ta đã đoạt đến một địa vị Thiên Liêng của chúng ta gọi là siêu thoát, thì ta tái kiếp đặng mà đoạt cái phẩm vị nơi cõi này, tại mặt địa cầu này. Đó là chúng ta đã đào tạo cái non quyên của chúng ta vậy.

Trong kiếp duyên của chúng ta có kiếp ngộ Đạo là hạnh phúc hơn hết, và trọng hệ hơn hết, mà chính cái ngộ Đạo ấy, chúng ta có thể may duyên đến hội hiệp cùng Đại Từ Phụ, tức nhiên vào ngôi trong lòng của Đức Chí Tôn.

Cái kiếp duyên quan trọng hơn hết là đây.

Bản Đạo nói rõ, mấy bạn yêu ái của chúng ta đang ở trong lòng thương yêu vô tận của Đức Chí Tôn nhập trong đại gia đình Thiên Liêng của Ngài.

Ngài đến nơi mặt địa cầu này là để dấu chơn của Ngài trên cái Cao Đài này đặng Ngài làm dấu hiệu cho toàn thể con cái của Ngài đã hữu duyên gặp đặng Ngài.

Nghĩa là hôm nay chúng ta ngồi trong Đền Thánh này, tức nhiên trong một cơ thể tượng trưng lòng yêu ái vô tận của Đức Chí Tôn.

Nó không phải tình cờ mà được vậy.

Chúng ta chung hiệp với nhau ngày hôm nay trong lòng yêu ái của Ngài nơi Đền Thánh này không phải do nơi cái may mà ra, chúng ta đoạt đặng một kiếp duyên của chúng ta hội hiệp cùng nhau chung cả hạnh phúc của chúng ta làm một khối Thiên Liêng vô đối trong lòng yêu ái vô tận vô biên của Đức Chí Tôn đặng cầm cái quyền năng yêu ái ấy rải khắp cho toàn thiên hạ được hưởng, nghĩa là chúng ta có duyên phận đến đặng thọ mạng linh của Đức Chí Tôn phụng sự cho con cái của Ngài, cái phụng sự ấy là để tạo kiếp duyên cho họ, cũng như ta đã được may phước ngộ Đạo gặp Ngài nơi thế này.

Vị Thanh Tâm Tài Tử trước kia vì tình mà chết, nên phải đầu kiếp, trước khi người đến tại nước Anh, Người có đến đặng từ biệt chúng tôi, buổi ấy chúng tôi hỏi:

Sao lại đến nước Anh, chớ không đến nước khác?

Thanh Tâm Tài Tử nói:

“Nơn duyên của em nơi đó, Em cốt yếu đến nước Anh đặng đón đường Đức Chí Tôn đi ngang qua đây”.

Thanh Tâm Tài Tử làm một bài thi như vậy:

Phải đủ căn sanh mới thấy Trời,
Ai ơi đừng tưởng dễ như chơi.
Nghe danh tuy chất chồng bên gối,
Cổ Phật không duyên khó gặp người.

Bần Đạo nói thật, mấy bạn Nam cũng thế, Nữ cũng thế, đương chung hiệp cùng nhau nơi đây, cái buổi hạnh phúc của chúng ta là buổi này “Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ” không phải dễ mà gặp.

Ta đã gặp đặng, tưởng chắc nếu chúng ta hiểu rõ giá trị của Duyên thì cái kiếp duyên chúng ta đây, dầu có của phú hữu tại mặt địa cầu này, cái danh giá cao trọng như thế này, cái hạnh phúc giá trị sang trọng thế này cũng xa cái giá trị của kiếp duyên như trời với vực.

Trích từ Góp nhặt chuyện Đạo 14

Thanh Ngu của Đức Lão Tử giảng trần

Theo sự thuật lại của Ông Hữu Phan Huân Lê Văn Thoại:

Khi Đức Hộ Pháp đến Ngọc Hư Cung lãnh lĩnh lâm phạm thì Đức Thái Thượng Lão Quân cho biết: “Hiền Hữu sẽ bị Thanh Ngu xuống thế khảo Hiền Hữu, nhưng không sao, Lão cho Từ Giáp theo gìn giữ nó”.

Ông Đốc Phủ Ca là chơn linh của Thanh Ngu nên lập chi phái phá Tòa Thánh. Còn Truyền Trạng Phạm Văn Ngộ là Từ Giáp tái thế, nên ông Ca thường nghe lời ông Ngộ. Nơi mũi ông Ca có cái thẹo làm bí tích.

Khi làm Quận Trưởng Châu Đốc, ông Ca có bắt giam Bảy Do cho đến chết. Bảy Do là đệ tử của Phật Thầy Tây An là ông Cử Đa, nên Bảy Do được linh Ngọc Hư cho báo thù, thành ông Ca tu không đặng, bị khảo đảo hoại cho đến chết.

Ông Ca oai quyền ai cũng sợ mà ông Ngộ vẫn kêu mày tao vì tình bè bạn thâm giao, ông Ngộ nói gì ông Ca nghe nấy.

Còn ông Thơ, ông Trang thì Đức Hộ Pháp cho về Tòa Thánh khi mãn phần, ông Tương Ngài không cho vì ông Tương là chánh phạm lập chi phái, hai ông kia chỉ là tòng phạm, Ngài nghĩ có công nghiệp nhiều trong buổi khai Đạo nên cho gởi xác hài nơi Thánh Địa.

Trích từ: Góp nhặt chuyện Đạo 8

Rèn lòng đạo đức

Thầy các con

Các con có biết muốn rèn lòng Đạo đức phải khởi nơi đâu cho chắc bước đường chẳng?

Đạo đức cần trau nơi tâm là chỗ chẳng ai thấy được, rèn trau cho thuần tâm mỹ tánh rồi mới lần đến bề ngoài trọn hết cả ngoài lẫn trong thì chừng ấy thân hình, tâm trí chắc khur, nào ai chuyên lay cho được. Lo ngoài quên trong, che bề trong trau bề ngoài cũng như có xác không hồn, chuộng hữu hình để cho cái chơn tâm phải mịt mờ vật lạc. Than ôi! Có hình thể xương thịt mà chơn hồn phưỡn phát nơi xa thì cái thân vô dụng ấy trợ trợ như khối đá dựa đường, như khúc cây trên vực. Có đèn dầu đầy mà thiếu hơi lửa nhen lên thì cũng phải mờ mịt thâm u, trong chi soi sáng.

Ấy vậy các con nên biết mà răng mình. Cái tâm là vật người không thấy được, khá giỏi trau nó trước.

Nếu bỏ tâm ra ngoài mà rèn hình thể thì chẳng khác chi quì đọc kinh, đèn đốt sáng hừng mà thiếu bức Thiên Nhãn trên điện vậy. Hồn ma bóng quế cũng lên ngòi, mà ngựa quỉ vô thường cũng xấn bản. Đó là

phương đem đường cho Quỷ Vương, chẳng thể nào tránh được.

Vì các con không rèn trau tâm chí cho đáng mặt phi thường, nên lắm khi Thầy cậy kẻ khác trau giồi tánh đức của các con, để cho người hiệp đáp các con, mong cho các con vì đó mà tự tỉnh. Thầy tưởng khi là quá trí của các con mà cũng quá trí của Thầy đây nữa.

Nhưng vàng thau chung lộn, phải cậy lửa trui, Thầy đã đến cõi trần tục này đem các con ra khỏi vòng tội đời xác thịt đồng thể với quỷ nhân và hóa nhân thì chính mình Thầy đây còn phải bị nhiễm trược khí thay, hướng chi là các con. Vì vậy các con phải tự cứu lấy mình, Thầy mới cứu các con được dễ dàng; chứ các con cứ tự đem mình làm tội đời cho sự ham muốn ích kỷ, thì Thầy cũng không biết làm sao được.....

Trích Thánh Giáo Đức Chí Tôn đêm mừng 9 tháng giêng năm Tân Mùi 1931

Trích từ: Góp nhặt chuyện Đạo 9

Dưỡng Sinh Tánh Mạng

Lời dạy của Đức Chí Tôn

Đây Thầy giải qua “Dưỡng sinh tánh mạng”

Thầy lập Đạo tại xứ Nam này nhằm thời kỳ cuối cùng của Nhơn loại.

Các con ôi! Vách tường sắp đổ, nạn khô hầu kè, Thầy há nữ diềm nhiên tịnh tọa để cho bầy con sắp tận vong tiêu diệt sao?

Thế nên Thầy không nài gay khổ nhọc nhàn đem mỗi Đạo cứu vớt các con trong hồi cứu cấp này.

Các con khá biết Đạo có 3 Nguyên ấy là số cuối cùng của Trời Đất.

Trước hết mở đầu là Thượng Nguyên. Thượng Nguyên chính là Nguyên Tạo Hóa là Nguyên đã gây dựng càn khôn vũ trụ, vậy khi mới tạo Thiên lập Địa Nhơn loại sanh ra thì tánh chất con người rất đỗi là hồn hồn ngạt ngạt còn đang phát thiện lương, nên chỉ có thuận tùng thiên lý hòa hiệp dưới trên, tương thân tương ái.

Thời kỳ ấy người người đồng khí thiên nhiên, nên đồng hạnh hưởng thanh nhàn khoái lạc vui say mùi Đạo tháng ngày.

Bởi đó đời Thượng Cổ mới có danh là đời Thượng Đức.

Kế đó bước qua Trung Nguyên thì nhọn tâm bất nhứt, tập quán theo thói đời thâm nhiễm theo nét xấu mới làm ra mắt điểm thiên lương, bèn cậy ở sức mình hiệp bức lẫn nhau, chém giết hại nhau, tương sát tương tàn, mạnh còn yếu mất nên mới sanh biết bao trường quyết chiến, không còn đồng loại đồng chủng là gì, đã phai lợt tình nghĩa cốt nhục đồng bào.

Bởi đó đời Thượng Cổ mới sanh ra đời Thượng Lục Trung Nguyên ấy cũng là Nguyên Tranh Đấu.

Tiếp đến Hạ Nguyên, sự tranh đấu càng ngày càng ráo riết dữ tợn gớm ghê, thì nhọn loại chê sức mạnh mà dùng não cân, bày ra chước quỷ mưu tà, kế sâu, bẫy độc, thiệt là khốc liệt phi thường.

Song đó là lẽ tự nhiên, càng tranh đấu mới càng tân hóa.

Ngặt càng tranh đấu lắm lại càng ác nghiệt lắm.

Nếu tranh đấu thét mãi phải đi ngay đến thời kỳ tiêu diệt.

Bởi đó đời hiện tại là đời mạt kiếp

Còn Hạ Nguyên này gọi là Nguyên Điều Tàn.

Nhưng hết loạn thì tới trị, vong tắc hưng, nên Nguyên Tiêu diệt sẽ đến Nguyên bảo tồn là nguồn Đạo đức phục hưng để sắp lập lại như đời Thượng Cổ, nên cũng gọi là Nguyên Tái Tạo.

Đây bước qua thời kỳ này là thời kỳ quy nhút thống, đại luân hồi của Thiên Địa đó. Ngày đã đúng số định của Tạo Đoan đã tới Nguyên cuối cùng của Thiên Địa. Vì tính ra đã 12 vạn 9 ngàn 6 trăm năm (12.9.600) nên đã đến kỳ tạo Thiên lập Địa một lần nữa.

Các con, ngày nay Thầy đến rồi là Thầy muốn ngửa tay ra tế độ các con. Vậy các con phải nương náu lấy Đạo mâu, ráng luyện chơn tánh cho thuần dương thì ác tránh khỏi cuộc vinh hư tiêu trưởng của đời sắp đến nghe các con!

Vả lại sự tu hành là phương giải thoát cuộc đời khôn nạn khổ tâm, nên người quân tử hằng chú trọng về tinh thần, cố gắng trao dồi đức hạnh.

Các con phải biết rằng, hễ muốn cho Chơn Thần đặng tinh khiết thì phải giữ gìn thân thể tráng cường, muốn dưỡng phần hồn thì phải mượn phần xác.

Bởi thế cho nên các con chẳng nên trọng vô bỏ hữu; trọng hữu bỏ vô, phải nương náu với nhau cho mật thiết mới được.

Phải tu hành đừng ép xác hủy mình.

Vì thể xác phạm khương kiện thì linh hồn mới đặng Thông Tri.

Vậy Thầy nói muôn sự nuôi phần hồn cho các con hiểu rõ:

Phật Giáo chú trọng về Hư Vô Tịch Diệt để nuôi lấy tinh thần, nên dùng phép Thiền Tọa gìn lòng không cho xao động.

Tiên Giáo thích sự Thanh Tịnh Vô Vi để tự nhiên tùy tùng Thiên Lý, mãi gom Thần định trí cho đến chỗ yếu yếu minh minh, quyết không để cái Tâm lưu luyện hồng trần trợ lực cho thất tình lục dục dấy lên làm quấy.

Nho Giáo cần Tu Tâm Dưỡng Tánh, chỉ tịnh tọa bảo dưỡng cho Tâm Lạc Thiện Háo Đức, Tánh Tiết Độ Cao Siêu.

Còn Đạo Của Thầy các con biết tu luyện rồi thì bốn buổi công phu, lọc cái tinh cho trong đặng bổ dưỡng cho phần hồn. Vậy mỗi ngày các con công phu bốn buổi là nuôi linh hồn, các con chẳng nên bỏ một thời nào đặng linh hồn nhờ khí ấy sáng suốt khôn ngoan, cứng cáp.

Vậy thì giờ công phu của các con là giờ linh hồn ăn uống.

Ngoài ra các con nên dưỡng trau phần hồn cho thanh khiết, cốt thiết là đừng để cho tâm thần lay động phóng túng ra ngoài.

Cần phải giữ sao cho tự nhiên yên tịnh luôn luôn mới được.

Trong thân thể, không gì bảo trọng cao quý bằng lương tâm. Nếu để cho tán tận lương tâm đi rồi, thì con người còn chi quý báu nữa đâu.

Con người thường ấy tất có khác gì kiến, bọ, dế, trùng sống kia như chết, có cũng bằng không.

Hỡi ôi là khổ!

Nay Thầy đã truyền Giáo cho các con, các con phải ghi nhớ lời Thầy dạy, ráng lo dưỡng tánh tu tâm lắm lắm mới nên.

Hễ muốn linh hồn trong sạch nhẹ nhàng, các con hằng ngày phải tập tánh cho thiệt thiệt không không, đừng ghen ghét giận hờn, buồn lo sợ sệt chi chi tất cả.

Nuôi lấy tư tưởng cho thanh cao, phải ép kèm cái ý muốn, chớ để cho nó chấn động, bùng dậy lâm vào điều sai quấy.

Trong thân thể con người cũng phải biết ra phần nào lớn, phần nào nhỏ đặng nuôi phần lớn bỏ phần nhỏ, cho lớn khỏi mất quyền, nhỏ đừng lấn thế.

Chớ nên bơ thờ lại để cho phần nhỏ lấy lòng đê phần lớn, tất là hại lớn chẳng vừa.

Phần lớn ấy là lương tâm, còn phần nhỏ ấy là tai với mắt.

Lương Tâm ấy là Thần Minh của Trời Đất đã phú cho, còn tai mắt lại là mỗi giặc của lương tâm mới khổ cho các con.

Nếu để cho tai mắt điều động tấm lòng dục vọng, chôn lấp lương tâm rồi chôn năm hòm ngũ trược thì ôi thôi! Có dễ gì bói xói, dỡ nó lên đặt đem lương tâm ra khỏi được.

Bởi vậy làm người là cần phải chú ý lấy cái tâm cho lắm, đừng vọng niệm sự tà tâm, chẳng ghét ganh, không thù oán, miễn sao cho tâm chí mãi mãi được yên vui là quý nhất.

Chớ vì miếng ngon của quý mà hại lấy linh hồn, thậm chí sắc đẹp, mùi thơm mà lấp chơn linh tánh.

Ta cũng cần cử kiêng vật thực hằng ngày cho chính mới nên.

Đã biết ăn cho ngon miệng mới nuôi được thân phàm, song nuôi thân cho béo mà hại đến linh hồn thì sao?

Bởi vậy như loài ngũ uẩn là loài ăn bất tịnh, có thể làm yếu ớt linh hồn, thì lẽ nào không cử.

Còn 4 vách cửa đời là sắc tài tử khí, người ta nếu hễ mang vào thôi có mong chi siêu rồi nữa.

Sắc hễ gần rồi thì tinh thần hôn mê.

Tài hễ mang đến thì tâm chí lo xa.

Tửu hễ say mê thì kim đơn hư hỏng.

Khí hễ còn vương thì xã hội phải tiêu tan.

Độc nhưt là cái Giận, ví các con dẫu công phu đến mấy chục năm song các con để cho lửa giận một phen bùng cháy thì cũng đã thiêu đốt kim đơn phải tan ra nước hết trơn.

Thậm chí những việc tầm thường như thuốc trần không bỏ thì cũng có hại cho kim đơn nữa đó.

Thế nên các con khá rõ mà dè dặt cẩn trọng vậy.

Trích góp nhặt chuyện Đạo

Chú giải:

* Ăn cho chính:

Tức là ăn phù hợp lẽ Đạo, ăn để nuôi thân rồi mượn thân mà lập công nghiệp và tu dưỡng học hỏi thêm phần tinh tấn.

Vì ăn cho béo tốt thân phàm thì dễ tích trữ dư thừa, bệnh tật, cũng là phát triển tư dục và lòng tham vật thực. Nên giữ mình ăn vừa đủ no, không tích trữ thừa mứa cho người béo ra thì không hợp lẽ Đạo.

Điều này cũng nhắc tránh ăn đồ béo, dầu sẽ làm cơ thể dễ bị trì trệ. Trong Huỳnh Đình Kinh có nói rõ.

Loài ngũ uẩn là có đủ sắc thọ tướng hành thức, vì ăn tạp đủ thứ nên bất tịnh, thân tâm dễ bị vương mắc.

Nếu bất tịnh rồi thì chân hồn sao siêu thoát được.

Nên cần dùng vật thực là thứ thanh tịnh.

Đối với các loài vật đang trên đường tinh tấn, chúng sẽ có sự vận hành loại thức ăn phù hợp với môi trường sinh tồn và nghiệp khác nhau như loài kền kền và tôm cua lươn chạch ăn xác thối, giò bọ, bọ hung ăn chất thải... loài người tránh không so sánh với những loài ấy.

* Vật thực bất tịnh:

Xác động vật như thịt cá chất chứa oán hận khi bị giết mạng ăn thịt.

Các vật do loài vật sản sinh như trứng, sữa, mật ong, tổ yến... bên trong đó chất chứa khát khao muốn sống, duy trì nòi giống, sinh sản. Nên khi ăn sẽ tăng trưởng tư dục, lòng dục với sinh sản, luân hồi cõi trần tục. Nếu bị nuôi nhốt giam hãm rồi khai thác thì có thêm nghiệp sát mạng và tàn hại chúng sinh, trong vật thực ấy sẽ có thêm oán khí, uất ức vì bị giam cầm tù đày.

Các loại thức ăn đã bị héo úa hư thối, mốc ẩm, lên men thối đang phân hủy như: chao, tương, mắm, dưa cải chua... ăn vào cơ thể bị tổn hại gan thận, mau bị thối hóa.

.....

* Thuốc trần có hại cho kim đơn:

Người tu luyện, tự mình dưỡng thân dưỡng khí, tự mình giải quyết các vấn đề bệnh thân bằng tư niệm, thể dục vận động, vật lý trị liệu, dùng vật thực là thảo dược hữu ích cho sức đề kháng của thân. Thuốc trần này bao gồm cả tây y lẫn đông y được bào chế tinh luyện theo nhiều cách khác nhau. Nhưng mà, hầu hết đều sẽ có những tác dụng mạnh đến cơ thể, tự nhiên sẽ làm cơ thể bị yếu đi theo thời gian, lệ thuộc vào thuốc thì cơ chế tự hồi phục của thân tâm cũng suy giảm nhiều, nên gọi là hại kim đơn.

Trong quá trình thu hoạch và bào chế các loại thảo dược cũng gây nên sát nghiệp và oán khí rất nhiều nếu thu hoạch mang tính tàn hại, thiếu tôn trọng sự sinh tồn của cỏ cây muôn loại.

Còn thuốc có nguồn gốc là động vật, hiển nhiên là thứ bất tịnh, dính ác nghiệp khi dùng.

Thơ khuyên tu

Gà lẻ mẹ gà kêu chiu chít,
Mẹ tức con xúm xít hiệp vầy,
Ăn mình dưới cánh mẹ đây,
Che thân cho khỏi ó bầy xót đâm.
Kìa đường rậm hổ hàm đây đây,
Con ham ăn chạy bậy huyệt chơn,
Chó chồn sư tử chực chờ,
Nếu con hờ hững xác hồn phải tiêu.
Mẹ tức con tiếng kêu riu rít,
Hiệp chung đồng khẩn khít tình thương,
Ham mỗi con phải lạc đường,
Kề gần bên mẹ lo lường bình an.

Lão Giáo Tông lời tràn ân ý,
Chư hiền toan nghiệm kỹ Tiên thi,
Xét xem cho rõ thời kỳ,
Niên này sắp tới những gì xảy ra.
Hữu phước gặp Đạo nhà khai mở,
Sẵn duyên lành mới nhớ đường tu,
Gắng lo công quả công phu,
Công trình đầy đủ muôn thu hưởng nhàn.

Đức Thái Bạch Kim Tinh

Trích từ Góp nhặt chuyện Đạo 12

Phận sự của Hiệp Thiên Đài

Các sứ giả, đồng tử Tam Giới

Đức Hộ Pháp giảng tại Đền Thánh đêm 30-8 Nhâm Thìn

Hôm nay Bản Đạo giảng hai bài thi của Bát Nương lúc ban sơ mới khai Đạo. Trong hai bài thi ấy cả Thánh Thể Đức Chí Tôn tức nhiên Hội Thánh và con cái của Ngài chẳng luận nam, nữ suy ngẫm rồi sẽ thấy lời tiên tri kết liễu ngày này một cách lạ thường. Nhứt là đêm nay Bản Đạo giảng cho mấy em Luật Sự Hiệp Thiên Đài lãnh sứ mạng đi cùng khắp các nơi cầm cân công bình Thiêng Liêng của Đạo.

Vả chẳng chơn lý của Đạo Cao Đài đã tỏ cho toàn cả nhơn sanh hiểu lời tiên tri của Phật giáo đã nói: Qua cuối Hạ Nguon, Đức Chí Tôn đến để mở Hội Long Hoa đặng lập vị cho Đức Di Lạc Vương Phật. Nhưng khi ấy Đức Chí Tôn quyết tự mình đến, cho nên cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật tại Ngọc Hư Cung cầu xin Đức Ngài để cho các Đấng ấy đảm đương phận sự thay thế cho Ngài không cho giáng trần tái kiếp.

Từ thử đến giờ, Bản Đạo chưa hề biết nói đến sứ mạng Thiêng Liêng của Bản Đạo, là vì Đức Chí Tôn không đi nên mới có Hộ Pháp của Ngài đến, cốt yếu

thay thế cho Ngài đặng lập vị cho Đức Di Lạc Vương Phật mở Hội Long Hoa; tức nhiên sứ mạng của Hộ Pháp là cầm cân công bình Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn giao phó. Cả tâm lý tinh thần nơi mặt địa cầu này đặng hòa giải sửa đương tâm đức tinh thần của nhơn loại, tức nhiên Ngài đến trước khi mở Hội Long Hoa, tạo tâm đức từ trong cửa Thánh của họ đặng họ từ từ bước đến phẩm vị của họ tại mặt thế này .

Ngày giờ nào mà nhơn sanh đã tiến bước, Bàn Đạo chỉ nói một người mà thôi đoạt được Phật Vị thì ngày ấy Long Hoa mới mở. Mà Hội Long Hoa chưa mở thì Đức Di Lạc Vương Phật chưa đến. Nghe rõ rồi nhớ. Phải chăng là chung tâm cả thầy Thánh Thể và con cái của Ngài thấy cái trường đời, tức nhiên là nhơn quần xã hội đương ly loạn, mà chính trong một quốc dân được Đức Chí Tôn đến đặng lựa chọn một phần làm Thánh Thể của Ngài, tức nhiên nước Việt Nam mà ngày giờ này cũng bị đảo lộn, ly loạn thì lẽ dĩ nhiên hễ không có hỗn loạn tức là không có bình trị, có hỗn loạn tức là mới có bình trị.

Chúng ta đã thấy luật thiên nhiên tương đối kia, muốn cho nước đục được trong, phải đảo độn nó đi thì nó mới lắng trong lại được, cuộc thế đương nhiên là vậy.

Bây giờ vận mạng nước nhà cũng thế ấy, phải có loạn mới có bình trị, cũng như chúng ta bây giờ này Đạo lý

đã xuất hiện và nhờ Đạo lý ấy mà họ mới nhìn nhận Hội Thánh chúng ta, mà chúng ta có sợ sệt chi chằng? Bần Đạo nói chằng hề khi nào biết sợ, Bần Đạo quả quyết như thế. Đây là bằng cứ mà con cái Đức Chí Tôn đã ngó thấy, từ khi mở Đạo đã gặp khó khăn rồi. Bần Đạo chưa hề sợ ai làm khó hết. Càng hỗn loạn Bần Đạo càng mở tâm mắt ra xem coi và đợi kết liễu của nó. Bần Đạo chằng hề khi nào khủng khiếp.

- Tại sao khủng khiếp cà chớ?

Đức Chí Tôn biểu mình hiến trọn tam bửu của mình tức là mảnh thân phàm, trí não và linh hồn của mình cho Ngài, thì mảnh xác thân của ta đây đã là tế vật cho Ngài, dầu chết, dầu sống gì thời thế nào cũng không sao, có gì mà phòng sợ?

Cái gì mà khủng khiếp, khủng khiếp là điều bạc nhược của chúng ta đó. Cái trường đời còn đảo ngược thì Bần Đạo còn cái phương thể đem sứ mạng của mình làm cho có mục thước. Trái ngược lại Bần Đạo cầu cho như thế.

Cái hỗn loạn ấy nó khởi từ lúc ban sơ, Đức Chí Tôn đến đặng đem mỗi Đạo chia cho con cái của Ngài, tức nhiên là các phần tử Thánh Thể đầu tiên của Ngài đã đến kiếm.

Ngài tự đưa cái hỗn loạn ấy, cái khó khăn ấy, khởi đương trong gia đình Thánh Thể của Ngài là mỗi phần tử ấy. Bàn Đạo trông lại đoàn anh của chúng ta cho đến Bàn Đạo đây cũng vậy, đem thân vào cửa Thánh Thể của Ngài thì thấy khó nhọc khó khăn biết bao nhiêu. Nói đến sứ mạng yếu trọng của mình hôm nay là vậy đó.

Trong gia đình có hỗn loạn, có thống khổ thì tới xã hội nhon quần cũng vậy. Có sao xã hội có như thế, phương pháp ấy để toàn cả xã hội nhon quần thấy đặng khó khăn thống khổ, tức phải thọ khổ rồi mới thắng khổ.

Bài thi của Bát Nương lúc ban sơ nói về cái khó khăn khởi đương của nền tôn giáo của Ngài mà Ngài đã gánh vác hết, đã đảm đương hết.

Thấy cái khó khăn ấy, Bàn Đạo lại e sợ các phần tử Hiệp Thiên Đài làm không đặng mà thối chí ngã lòng.

Buổi nọ Bát Nương kêu bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu của chúng ta, bạn thân của Đức Cao Thượng Phẩm làm một bài thi như vậy:

Mua vải dùm em để phát diều.
Treo vãn trước mỡ mới là kêu.
Cánh sườn cột nẹp cân cho đúng,

Lèo lái so dây gióng đặng điều.
Luồng gió ô ào bùng thổi dậy,
Mấy anh tinh minh đứng lên khêu.
Chín từng lòng lộng bay cho thầu,
Thì hiểu Hiệp Thiên nghĩa ít nhiều.

.....

Khi đến viếng Hội Thánh Ngoại Giáo nơi Tân Quốc (Kim Biên), sau khi xong việc Đức Quyền Giáo Tông và Bàn Đạo tính về liền, tối bữa đó cầu cơ, định đến sáng lên xe đò, Bát Nương lại giảng cho một bài thi như vậy, cốt yếu là để càm lưu lại:

Dường đợi Thanh Loan đến Hớn Đài,
Tử Tiên chưa phỉ tỉnh cùng say.
Nghe danh ông Tắc y lìa ruộng,
Lóng tiếng vua Nghiêu, Thuấn bỏ cày.
Ái vật Thành Than quên đỡ ná,
Thương dân Hạ Võ mặc giày gai.
Ngóng mưa đã chịu ba thu mãi,
Cứu chúng hồn ai chẳng trở tài.

.....

Đức Chí Tôn mở Đạo thì Hội Thánh Ngoại Giáo đã cầu cơ, Bát Nương đến biểu chúng ta đem cả năng lực đặng cứu chúng sanh. Cái sứ mạng cứu thế đó phải khổ hạnh khó khăn thế nào, nguy hiểm thế nào, Bàn Đạo để con cái Chí Tôn suy gẫm, hiểu cho thầu, tự hiểu lấy mình, vì nó không phải khó kiếm hiểu.

.....

Ngụ ý trong bài thơ của Đức Bát Nương:

Ý dùng sợi dây ám chỉ Hiệp Thiên.

Dùng văn chớ không phải võ

Nói về Pháp Chánh. Phận sự của Hiệp Thiên

Tiên tri sự hỗn loạn

Hiệp Thiên phải vững lòng mà lướt trên sự hỗn loạn ấy

Phải dìu dẫn Cửu Trùng Đài cho đến tột phẩm của họ, hơn nữa là ngôi định vận, giữ then chốt của nước Việt Nam chúng ta cũng gọi là Cửu Trùng nữa, phải hiểu cho lắm bồn phận của Bàn Đạo bây giờ đó vậy

Câu kết nói rõ tức nhiên toàn cả bài thi là định phận cho Hiệp Thiên Đài đó vậy.

.....

Ngụ ý bài thơ thứ 2:

Ý nói Đạo nơi Tàn Quốc còn trông ngóng Đạo lý nhiều lắm.

Lời thuyết Đạo chưa đủ vào đâu, phải thuyết nữa.

Ám chỉ về Bàn Đạo

Ám chỉ Đức Quyền Giáo Tông

Ý nói đừng trở về vội

Nói bồn phận của Bàn Đạo và Đức Quyền Giáo Tông phải nhớ.

Nói Đạo ở Tàn Quốc còn phải ngóng đợi như vậy đó.

Nói phận sự của Bàn Đạo hiện giờ.

.....

Trích từ: Góp nhặt chuyện Đạo quyền 1

Nền Đạo "Ồ Hé"

Một hôm Đức Hộ Pháp từ Trí Huệ Cung ra Đoàn Trần Kiều hóng mát. Ngài thấy lối 10 lính Thánh Vệ có bốn phen canh gác tại đó, Ngài kêu lại đó: “Thầy đó các con, ở thế gian Đạo nào lớn nhất.”

Kẻ thì nói Đạo Phật lớn nhất, kẻ thì nói Đạo Thiên Chúa lớn nhất, người thì nói Đạo Khổng lớn nhất; Ngài cho là sai hết.

Thôi ! các con không biết thì Thầy xã thai, chỉ có “ĐạoỒ Hé” là lớn nhất thế giới.

Cả thầy đều ngạc nhiên không hiểu Đạo gì mà tên ĐạoỒ Hé. Ngài giải thích luôn:

Hồi ban sơ, Bàn Đạo, Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh xây bàn tiếp Đức Chí Tôn cùng các ông vô hình học Đạo thì phần đông cho rằng mê tính dị đoan, làm điều xằng bậy, nhưng dần dần với tính hiếu kỳ họ làm thi hỏi những việc khó giải đáp, những câu đối ế, những bệnh nặng...đều được trả lời thỏa đáng, thuốc của Thần Tiên giáng cơ chữa lành không biết bao nhiêu người, nên rần rần thiên hạ nhập môn theo Đạo.

Chính Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật sau khi được Chí Tôn dẫn độ cũng nói hai chữ “ờ hé”. Rồi lần lượt các Phủ, Huyện cả chủ Thầy Cai, Thông Phán khi được chú giải rành mạch lý Đạo huyền vi cũng thọ giáo với hai chữ “ờ hé”. Các thi sĩ, văn sĩ, sử gia bàn về văn chương kim cổ thấy đều thỏa mãn những khúc chiết của văn chương mà chấp nhận Ông Trời cũng bằng tiếng “ờ hé”. Dầu khó táng đến đâu mà được huệ rọi thông được tâm vô minh của họ, họ thấy được ánh sáng Thiêng Liêng họ ngộ Đạo bằng chữ “ờ hé”.

Thật là cái Đạo Ờ Hé là cái Đạo lớn nhất thế giới vậy.

.....

Phỏng theo sự tường thuật của Thông Sự Từ Văn Khảm ở Hương Đạo Bá An , Đệ Nhứt Phận Đạo ngày 10-1 Nhâm Tuất 1982, một trong 10 Thánh Vệ có mặt hôm ấy.

Trích từ: Góp nhặt chuyện Đạo

Nhồi quả

Nhiều khi chúng ta bị hồi quả mà không biết nên trách Trời bất công, ấy mang thêm tội. Chúng tôi xin lược trình hoàn cảnh của Ngài Ca Bảo Đạo (Ca Minh Chương) đã phải gặp. Ngài phải trả quả trong 3 kiếp nên ngoài cảnh nghèo còn vợ đau, con mất trí. Ngài buồn cho hoàn cảnh nên dâng sớ cầu Chí Tôn giải khổ, Chí Tôn cho 1 bài thi như vậy:

Thấy con gia Đạo tợ tơ cuồng,
Động đến lòng Thầy dạ ước tuôn.
Ngặt nỗi vợ già đau dã dượi,
Khật khờ con dại nói luông tuông.
Khiến cho mai đánh phai màu trắng, (1)
Chớ để tùng lâm trở sắc buồn. (2)
Công quả đành rằng công quả đủ,
Nay đem ba kiếp dập dòn luôn.

Đức Chí Tôn

(1) Mai đánh: là cái mào Nhựt Nguyệt Mạo của Hiệp Thiên Đài, không đội lâu ngày sẽ vàng úa.

(2) Tùng Lâm: Tượng trưng của Đạo, tức Hội Thánh phải buồn vì vắng mặt Ngài Ca Bảo Đạo.

Trích từ: Góp nhặt chuyện Đạo 3

Tam Lập với chư chức sắc và thiện tín giả

...Việc đào tạo Thiên Phong Chức Sắc không phải là quyền của Hội Thánh, mà cũng không phải quyền của Đức Chí Tôn. Quyền Chí Tôn chỉ giao phó phận sự cho toàn con cái của Ngài. Đức Chí Tôn đến lập Đạo để quyền Vạn Linh là quyền con cái của Ngài mạnh hơn quyền Ngài. Quyền Chí Tôn là quyền của một ông Cha chỉ để chung hòa các con cái của Ngài chớ không phải để trị. Có trị chẳng là quyền Vạn Linh đó vậy.

Việc đào tạo Chức Sắc là quyền sở hữu của Vạn Linh. Thoảng như Bàn Đạo nói: “Nếu Chức Sắc trong Thánh Thể Chí Tôn thiếu thì Bàn Đạo đổ cho tại quyền Vạn Linh bất lực”.

Bàn Đạo nói do quyền Vạn Linh thì việc đào tạo Chức Sắc do quyền Vạn Linh định đoạt, chớ học Đường, Hạnh Đường lập ra trọng yếu là để tạo Hiền Tài mà thôi. Chỉ có con đường chân lý của Đạo mới đào tạo cái đức cho họ.

Người muốn lập thân danh, phải lập đức, lập công, lập ngôn.

Lập Đức thì phải nhờ Đạo lý.

Lập công thì phải phụng sự cho nhơn sanh.

Lập ngôn thì phải để hết trí óc tìm hiểu về Triết học, tinh thần tìm tòi mọi lẽ cao sâu để thuyết minh chánh Giáo.

Học đường là nơi con người học hỏi để lập ngôn. Lập đức thì do đường Đạo lý. Lập công do quyền Vạn Linh định đoạt.

Người biết dùng 3 đường trên đây thì nên, còn không thì chịu mai một và do quyền Vạn Linh biết dùng họ thời họ mới lập công với Đạo được.

...

Trích bài thuyết minh của Đức Hộ Pháp trong buổi khai mạc Hội Nhơn Sanh ngày 30-8-Tân Mão (1951)

.....

Trích từ Góp nhặt chuyện Đạo quyển 9

Chư âm linh người Chàm mướn xác xin nhập môn Đại Đạo

Ngày 05-10-Tân Dậu (1981)

Cô Bùi Thị Nga 32 tuổi, nguyên quán ấp 2 Xã Mỹ Hòa (Tháp Mười) đau thân kinh đến nhờ Lễ Viện giải bệnh. Sau khi được giải tại Đền Thánh, cô yêu cầu cho một số người Chàm nhập môn.

Ban đầu thì có 56 vị xin nhập môn do chơn linh của Chu Hắc Cơ tiến dẫn. Sau 56 vị đã nhập môn lại tiến dẫn thêm số người quá đông, Lễ Viện phải đưa cho người xác viết một thông qui dài 30.068 vị, làm việc trong 3 ngày mới hoàn tất.

Trong số người nhập môn có tên Khách Ta: 1.000 tuổi, còn Chu Hắc Cơ: 333 tuổi. Con của Chu Hắc Cơ là Khắc Cơ: 300 tuổi.

Nguyên do sự nhập môn tập thể này, theo lời cô xác nói lại là do một sự tranh của cải gia tài của một gia tộc người Chàm (Các người Chàm này là Chàm Châu Gian chớ không phải Chàm Hồi miền Trung). Một bên thì mướn Thầy Chà ếm đối, có âm binh đông đúc tấn công; một bên cũng mướn Thầy Chà cho âm binh bảo vệ, mướn người xác của Chu Hắc Cơ giữ gìn, Chu

Hắc Cơ làm không lại mới cầu cứu với con là Khắc Cơ tu nơi Núi về phụ lực.

Khắc Cơ khuyên cha nên tu hành, đừng tiếp tục ác hành nữa. Người cha nghe lời mới dẫn số âm binh đi nhập môn vào Đại Đạo.

Sau khi được giải bệnh, cô Nga tỉnh táo như thường, đến cảm ơn Lễ Viện đã cứu cô khỏi lên lên xuống xuống. Còn 30.068 chơn linh được Lễ Viện cho lập công quả gác Nội Ô, một số quanh Đền Thánh, số giữ Hộ Pháp Đường, một số giữ Giáo Tông Đường, một số giữ Đầu Sư Đường.

Cách 2 ngày sau lễ nhập môn, Đồng Nhi ở Tây Lan bị trộm, nhưng đến sáng tên trộm đi không được bị bắt; thiên hạ cho là bị chơn linh Chàm giữ lại nên kẻ trộm không thoát được.

Trích từ: Góp nhặt chuyện Đạo 8

.....

Ý nghĩa Ngai Hộ Pháp nơi Tòa Thánh Tây Ninh

Vào Đền Thánh, bước qua khỏi Hiệp Thiên Đài, chúng ta thấy Thất Đầu Xà ngay ngôi Đức Hộ Pháp. Nhiều người thắc mắc không hiểu ý nghĩa thế nào, xem dường dữ tợn, chúng tôi xin giải đáp:

Thất Đầu xà tượng trưng cho bảy tình người là:

“Hi, nô, ái, ó, ai, lạc, dục”.

Ta thấy ba đầu góc lên cao là “hi, lạc và ái”, còn 4 đầu bị đè bởi hai tay và đạp bởi hai chân là “nô, ai, ó, dục”.

Người tu hành phải luôn vui, mừng và thương mến nên “hi, lạc, ái” được tự do góc cao. Nhưng phải dằn sự giận, sự buồn, sự ghét và dục vọng không cho phát động, nên “nô, ai, ó, dục” phải góc xuống nhờ hai tay và hai chân đè nó, không cho nó tự do bành trướng.

Tóm lại ba tính được nuôi dưỡng và 4 tính bị ngăn chặn.

Theo luật tương đối, hễ có “hi” phải có “ái” đối trọng nó, có “lạc” phải có “nô” đối trọng nó, có “ái” phải có “ó” đối trọng nó, duy có cái “dục” đứng một mình mà thôi. Nó có thể “dục hi”, “dục lạc”, “dục ái” tức làm điều phải, điều hành lành, dục làm nên, dục thực thi bổn phận làm người đối với Thần Thánh...với Phật Mẫu là người ban trí não tinh thần; cùng bổn phận đối với Chí Tôn là người ban linh hồn, tức Đại Từ Phụ.

Hơn nữa, nó cũng có thể dục làm điều sai quấy là “dục nô”, “dục ai”, “dục ố”. Thường người giận quá tự hết biết khôn, đập đồ đạc, đánh lộn đánh lạo, dĩ chí giết người cũng vì kìm không nổi cái “nô” của mình.

Còn buồn quá có kẻ thất chí loạn óc điên cuồng, xa hơn có kẻ vì quá buồn quyên sinh để thoát khỏi cái “ai” cực độ.

Đến cái ghét thì rất tai hại, ghét một người, rồi ghét lây đến những người thân của người ấy, ghét các món của kẻ địch dùng, ghét đến mái nhà của kẻ thù ở, ghét con đường của kẻ thù định đi. Vì ghét nhà Châu phạt Trụ mà Bá Di, Thúc Tề lên núi Thú Dương nhịn đói mà chết. Hễ ghét đến tội độ thì tìm phương diệt mạng sanh của đối phương cho kỳ được. Nếu đối phương đó là một vị quan trọng, một vị lãnh Đạo, muốn giết họ phải tạo một lực lượng tương đương hay trội hơn để đối phó, tức là chiến tranh nảy sinh cũng vì ghét.

Ấy vậy cái dục của thất tình rất quan trọng, ta phải biết kìm chế nó cũng như kẻ cỡi ngựa cầm cương ngựa, phải kìm nó đừng cho nó dục “nô, ai, ố” thì ta tránh được nhiều tai họa.

Ta cứ cho nó dục “hi, lạc, ái” có chừng mực đừng quá trớn. Ta phải biết mừng khi làm đặng một điều lành, biết vui khi giúp người khỏi hoạn nạn, rồi tập lần thương cả làng, cả quận, cả nước, tức đồng bào mình, lớn hơn nữa thương cả nhân loại tức bác ái, không còn một kẻ thù nào trong lòng ta nữa thì chủ nghĩa đại đồng mới có ý nghĩa.

Xa hơn còn thương tới bạn đồng sanh có lạc hậu hơn ta là vật chất hôn, thảo mộc hôn, thú cầm hôn, tìm phương này để họ thoát được phẩm nhơn hôn hầu có phương tiện tu hành mà tiến dần đến phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Nếu cái “ái” của chúng ta dẫn độ được nhiều chơn linh thoát phẩm cao trọng thì công quả ấy nó sẽ tô thiên phẩm ta càng ngày càng thăng tiến.

Ấy vậy, chữ “dục” tuy bị đè nén gục đầu xuống, nhưng đối với “hi, lạc, ái” nó cũng có tác dụng tốt để đưa chúng ta đến cửa Bạch Ngọc Kinh nếu ta biết phương điều động nó một cách tinh tế.

Trái lại nếu ta vụn về để nó dục “nộ, ái, ô” thì rất tai hại cho kiếp sanh ở cửa U Minh Giới chực chờ linh hồn ta để phán xét.

Vậy tâm chúng ta phải chánh mới điều khiển cái dục theo nguyên linh của ta muốn.

Kìm được là đắc Đạo.

Kìm không được là thất Đạo, lẽ đương nhiên như thế.

Trích từ Góp nhặt chuyện Đạo 3

Ảnh hưởng của Lễ Nhạc

Đức Hộ Pháp giảng ngày 18-7 quý Ty, nhơn lễ phát Thánh Linh cho Lễ Nhạc Đường đi hành Đạo Nam Trung Bắc và Kim Biên Tông Đạo.

Thưa cùng chư vị cầm quyền các cơ quan chánh trị Đạo.

Hôm nay Bàn Đạo dự lễ này trọng yếu đặng mừng cho cả Chúc Sắc Bộ Nhạc lãnh sứ mạng đặng chỉnh đốn cả lễ nhạc y theo chơn truyền của Đạo. Các em, mấy đứa nhỏ! Thầy lấy làm vui mừng thấy cả tâm Đạo của mấy em biết chọn một con đường lập thân danh khéo léo. Qua thường nói với mấy em rằng: Nếu một nền tôn Giáo mà không có lễ, không có nhạc thì cả cái mỹ pháp của nó dầu Lễ Pháp hay Bí Pháp cũng vậy chẳng hề khi nào đặng tốt đẹp hoàn mỹ. Qua có giảng cho mấy em vì có lẽ nào Nhạc là Lễ, mấy em biết khuôn khổ của Nhạc do tinh thần xuất hiện. Qua chỉ có một bằng chứng dầu cả thầy mấy em trong Nhạc Sĩ cho đến chức lớn của Bộ Nhạc là Tiếp Lễ Nhạc Quân, mấy em cầm một cây đàn mà đàn thì không có đứa nào giống đứa nào hết, bởi cả tinh thần ra trong ngón đàn của mấy em, đó là cá nhân của mấy em đó vậy.

Ấy vậy, nhạc nó sản xuất trong tinh thần là gì?

Mà tinh thần mới thiệt là Đạo. Tại sao Nhạc là Lễ?

-Lễ ngoài đời mấy em đã nghe thấy một bằng cứ hiển nhiên là khi mấy em đờn hòa cùng nhau, tuy vẫn ngón đờn của mỗi đứa đều khác, hay dở đặc biệt, mỗi đứa đều không giống nhau, nhưng mà cái nhịp trường canh mấy em phải theo nó mà thôi. Nếu không tùng nó thì mấy em chẳng hề khi nào hòa nhạc được.

Ấy vậy trong khuôn khổ hòa với nhau ấy là Lễ. Vì có cho nên Qua giảng tiếp cho mấy em hiểu Lễ và Nhạc do âm thanh đó vậy.

Ngộ nghĩnh thay giờ phút này Qua cho mấy em biết chỉ có dân tộc Việt Nam về văn hóa Nho Tông của chúng ta mới có một cái nhạc là đều do nơi âm thanh, và điều Qua đương nói với mấy em cái kinh dinh của các sắc dân trên mặt địa cầu này. Cả các quốc dân xã hội đều nhận điều đó.

Nước Trung Hoa hay các quốc dân chịu ảnh hưởng cái văn minh tối cổ của Nho Tông, chúng ta mới có nhạc, âm thanh đó là Lễ. Bằng cứ hiển nhiên chính Qua đọc qua tờ nghị luận tại nơi Liên Hiệp Quốc, họ luận rằng: “Nếu cả thấy các dân tộc nơi mặt địa cầu này mà đặng giữ gìn cho có Lễ cũng như nước Tàu đã được Lễ tối cổ của họ, cả những điều nghịch hẳn cùng nhau, khởi hẳn cùng nhau giữa hội nghị Liên Hiệp Quốc chẳng hề nào xảy ra, là tại họ vô lễ cùng nhau mà chớ”. Do nơi

vô lễ ấy mà nhơn loại đã chịu thống khổ hai phen đại chiến hoàn cầu. Mấy em nghĩ họ vô lễ cùng nhau cho đến họ đập bàn, đập ghế ra khỏi Hội Nghị của Quốc Tế là tại do thiếu Lễ, mà Lễ là Nhạc. Qua lấy một bằng cứ rõ ràng người Pháp đã nói: “La Musique Adoucit les Moeurs” (Nhạc làm cho luân lý tốt đẹp dịu dàng) mà không phải một mình nước Pháp mà thôi mà cả các liệt quốc Âu Châu đều cũng nói.

Ấy vậy giờ phút này Qua ký Thánh Lịnh cho mấy em đi các nơi. Qua cốt yếu đem cái ngôn ngữ điều hòa ấy. Một ống tiêu mà Trương Lương đã làm cho tan vỡ một đạo binh hùng tráng của Hạng Võ, đánh tan nát cơ nghiệp của Sở, thân đoạt cơ nghiệp ấy đem lại cho nhà Hán, duy có ống tiêu Trương Lương mà thôi.

Giờ phút này, Qua giao cho mấy em một sứ mạng làm sao cho thiên hạ nghe ống tiêu Thiên Liêng của mấy em dặng tinh thần nòi giống của mấy em đứng dậy, định tương lai vinh quang cho mình. Với cái giọng nhạc điệu của mấy em làm cho thiên hạ thức tỉnh, diệt tiêu hết hung hăng bạo ngược, trái lại đem đến một con đường hòa hoãn, cao quý, tốt đẹp, êm dịu, đem cái Đạo đức tinh thần chiến thắng để cứu vãng sinh mạng loài người. Bởi giờ phút này họ đang đi đến con đường diệt vong mà chớ.

(Tài liệu do Hai Nhân cung cấp)

Trích từ Góp nhặt chuyện Đạo quynh 9

Trực giác quang minh

Ngày 25-9-Bính Tý 1936

Cao thanh tuyệt đối lý hư vô,
Đài bảng nêu danh của tín đồ.
Tiên dược phá mê trần mộng ảo,
Ông nào mất Đạo chết phơi khô.

Thầy mừng các con, các con ngồi nghe dạy.

Tu sao cho linh hồn tinh tấn, trực giác quang minh thì
phẩm vị Thần Tiên không khó.

Đây Thầy luận qua quả địa cầu 68 của các con nó gần
đến ngày tiêu diệt. Thầy không nỡ để cho các con
chung chịu vùi lấp trong sự tan thương nên phải giáng
thế độ đời thả linh thuyền mà đưa về Bồng Lai Tiên
Cảnh.

Quả địa cầu của các con ở đây nó gần đúng thời kỳ tan
rã, ấy là Thiên cơ Thầy định trước ngày giờ, mà cũng
vui cho các Đấng chúng sanh đặng trở bước lên một
nấc thang cao vị. Hễ thế giới này tiêu diệt thì nhân loại
sẽ tấn hóa sang quả địa cầu 67 là nơi tiền định của Đạo
màu. Thầy mới đến đây lần chót mà đem các con sang
thế giới nhẹ nhàng. Còn những đứa mê muội ngồ

ngang tội tình thì bị tiêu tan ra gió bụi. Các con phải có ngày tận tuyệt, đũa nào thuận Thiên cơ, biết Đạo đức thiện từ thì Phật Tiên chực rước. Còn đũa nào ác độc, trượt trần khó mà an thân ngày chót.

Nạn tiêu diệt là lẽ nào, các con có biết chăng?

- Một ngày kia, những đũa nào biết Đạo đức, ăn chay lạc, thân thể nhẹ nhàng, hiệp với khí Tiên Thiên thì lúc dương sanh mới có thể chịu nổi với khí ấy mà còn vững vàng sống đặng. Còn những con vô Đạo bị cả khí hậu thiên, nên tới ngày âm tuyệt dương sanh ấy, chúng nó không bao giờ hứng chịu nổi khí chơn dương, nên phải dứt hơi lìa mạng.

Vậy thì ngày nay, thế giới đã gần đúng luật tuần hoàn, Thầy đến đây đem các con vào một thế giới khác mà an nghỉ hầu tâm cơ siêu xuất đến cảnh Thần Tiên.

Các con chẳng nên khinh lời là dị đoan, một ngày kia sẽ có.

Thái cực lâm trần buổi hạ nguơn,
Giơ tay độ chúng lại đường chơn.
Con nào thấu đáo cơ mầu nhiệm ?
Thấy vậy không lo lại biếng lờn.

Thầy ban ơn các con.
Thầy thăng....

Trích từ Góp nhặt chuyện Đạo 3

Thất Nương Diêu Trì Cung

Phò loan: Hộ Pháp, Tiếp Thế

Giáo Tông Đường ngày mùng 9 tháng 4 năm Giáp Tuất

Cháu chào Di Mẫu, mấy chị, mấy anh và vợ chồng hiền muội Ngọc Hồ...

Thưa đứng dậy. Em cam thất lễ, tiếc thay em cố ý dặn trước ngày em đến đặng hội hiệp đông đủ cùng nhiều chị, nhưng phò loan trễ nải.

Em không phương gặp đặng, nhứt là về việc Diêu Trì Cung bị mượn danh nơi khác mà dôi gạt nhơn sanh. Cái hại ấy vốn chẳng vừa về phần tín ngưỡng, chớ chi thất tại tà quyền thì mấy em có phương trừ khử, nhưng tại nơi Đông thì mấy em không phương giải nạn cho mấy người mê tín.

Thưa cùng mấy chị em, em xin nhắc nhở điều này. Ngày hội Ngọc Hư Cung đặng lo phương tiếp pháp của Tây Phương Cực Lạc truyền qua, em đã đặng nghe thấy những lời của Địa Tạng Vương Bồ Tát than thở rằng:

"Nơi Âm Quang Nữ hồn còn bị luyện tội nhiều hơn Nam phái bội phần."

Em lại nghe Người ước rằng:

“Chớ chi có một đấng Nữ Tiên dám đảm đương đến phổ tế, mới mong tận độ chư vong, cửa Phong Đô thoát kiếp”.

Em mới để dạ lo lường cả lòng lẫn ái đến đó, Em đã chán thấy nhiều tội tình chẳng chi trọng hệ, song kiếp hồn chịu sâu thẳm lạ thường. Em đã liệu nhiều phương thế từ đây cho mấy chơn hồn có bề để tránh khỏi cửa Âm Quang hãm tội. Em nên nói rõ Âm Quang là gì đã rồi mấy chị hiểu đặng.

Âm Quang là nơi Thần Linh Học gọi rằng État drasticité nghĩa là nơi Trường Đình của chư hồn giải thể hay là nhập thể.

Đại Từ Phụ đã định nơi ấy cho, Phật gọi là Tịnh Tâm Xá, nghĩa là nơi ấy các chư hồn đến đó đặng tịnh tâm xét mình coi trong kiếp sanh bao nhiêu tội phước. Vậy nơi ấy là nơi xét mình. Chớ cho cả nhơn sanh biết xét mình trước khi thoát xác thì tự nhiên tránh khỏi.

Âm Quang nói cho cùng, nếu trọn kiếp, dầu gây lắm tội tình mà phút chót biết ăn năn tự hối cầu khẩn, Chí Tôn độ rồi thì cũng lánh xa khỏi cửa Âm Quang lại còn hưởng đặng nhiều ân huệ của Chí Tôn, là các chơn hồn đặng tự hối hay đặng Giáo hóa mà hiểu trọn chơn truyền lập phương tự độ, hay là con cái của các chơn hồn cầu rồi.

Ôi! Tuy hồng ân của Đại Từ Phụ như thế mà em vẫn thấy các chơn hồn bị sa đọa hằng hà mỗi ngày, xem chẳng ngót, là tại thiếu kém đức tin và lòng trông cậy nơi Thầy, nhưt là các Đạo Hữu tín đồ thất thế. Em trông thấy bắt đau lòng; phái Nữ cũng phần đông hơn hết.

Thưa cùng Di Mẫu, cháu cậy Di Mẫu lấy bài than của cháu đây dạy giùm cho nhơn sanh lánh tội thì cháu cảm nghĩa chẳng cùng.

Em Ngọc Hồ, những lời của chúng ta giao ngôn buổi nọ kết quả em há.

Em phải để tâm nghe thi này thâm hiểu.

Mặn mòi cơm mấm thắm về lâu,
Cuộc nghĩa kìa ai chịu giải dầu.
Đốt nén hương tàn theo nến khói,
Trong hình cảnh cũ phé du tan.
Cuộc đời lở khóc nguồn cơn nhớ,
Gánh nợ thay duyên chớ phụ phàng.
Âu yém nhớ khi lơ lữ khách,
Mà nay em trả nổi đa mang.

Cười... Họ hiểu hết mà em nói lên nỗi gì (cười).
Thăng

Trích từ Góp nhặt chuyện Đạo quyển 8

Thời gian và Không gian

Đêm 12-2-Nhâm Thìn (9-3-1952)

Bát Nương
Chị chào mấy em.

Chị đã hứa cho bài về Thời gian và Không gian, vậy mấy em coi rồi suy gẫm và tự sửa bài mình nghe, trúng trật rồi biết, chị cũng khen đó. Cười...

Trong càn khôn vũ trụ, ngẩng mặt lên là Trời, cúi mặt xuống là đất, muôn ngàn hình tượng luôn luôn xoay chuyển cả thế giới hữu vi cho đến mọi hành tàng bí ẩn, thảy thảy đều xuôi chiều thuận nẻo, thưởng phạt công minh. Xem như vậy quyền Tạo Đaoan đã nên chí công, chí thánh.

Ngược lại dòng văn sử của cơ tạo hình đặc tướng, coi thời gian đi lại trong cõi không gian, thử hỏi bóng hình bao nã.

Kể từ hỗn độn chưa khai cho đến khi càn khôn hiện thể, khí hư vô phân lọc Lương Nghi tỏa ra Tứ Tượng, định hình Bát Quái, tạo khí Ngũ Hành mà nên Nhứt Nguyệt Tinh Cầu cùng các tầng Thiên đặng giữ lấy mức đến hòa âm thanh sắc tướng trong cõi bao la trùng

điệp của khí vĩnh sanh. Rồi từ đó nét công bình phải nên giữ lẽ; bóng thiếu quang, làn sanh khí nhứt du da hành, chẳng một mảy lông không bầm thọ âm dương đào tạo; công thưởng tội trừng, chuyển chuyển luân luân, vận hồi tán hóa để tạo nên bầu bác ái công minh. Đó là thời gian chuyển vận trong không gian đó vậy.

Không gian nâng đỡ thời gian, thời gian điều độ không gian. Không gian nhờ thời gian mà biến thể điều hòa; thời gian nhờ không gian mà giữ mực công bình. Cả cơ thể Tạo Đaoan đi trong khuôn Bác Ái, lấy điều hòa giữ lẽ thương yêu, gìn công chánh đưa đường tán hóa. Nơi không trung bao la thiên tướng, tại thể gian đầy dẫy địa hình, có có, không không, đi đi, lại lại, mất còn, còn mất thấy thấy uy linh, nhìn lại quyền năng tạo hóa đã đáng công phu.

Vậy thì vũ trụ cần khôn đứng trong điều hòa giữa lẽ hằng sanh tán hóa mãi mãi không ngừng: ấy là ĐẠO, hướng về nẻo vũ trụ qua mà tạo nên chơn lý. Cả cơ thể hữu vi biến chuyển không ngừng tạo thành cơ tán hóa: ấy là THỂ, định trong nhân sanh quan mà đi cùng chơn lý.

Định lại rõ hơn

Đạo là điều hòa, tức không gian nâng đỡ.
Thể là công bình, tức thời gian chuyển vận.

Thời gian nhờ không gian mới an vững.
Không gian nhờ thời gian tạo hình hòa.

Nói chung thời gian và không gian là bốn phương trên dưới: Không gian vô hình ở dưới, đi tạt trong chuyển ra ngoài. Thời gian hữu tướng đứng trên, hiện từ ngoài đến trong.

Không gian chuyển từ không ra sắc.
Thời gian biến từ sắc đến không.
Ấy là huyền vi của Đấng Chí Tôn đã để đó vậy.

Đó mấy em coi lại chằm câu rành rẽ, chằm phết phân minh, coi chị hành văn có được không? Cho phép phê bình không tư vị đả. Bài hội của mấy em chị muốn để dành cho mấy em tự được lấy coi thử thế nào, khỏi phê bình.

Thôi chị lui. Thăng

Trích từ Góp nhặt chuyện Đạo 12

Sự tích Câu Lãnh

Du khách đến Cao Lãnh, tại trung tâm Châu Thành có một cái miếu lớn gần bằng Báo Ân Từ, trước ngõ có cổng đề “âu Lãnh Miếu”. Bước vào thấy tấm bảng lớn ghi tiêu sử của Ông Bà Đỗ Công Tường, xin sao y nguyên bản như sau:

“Dưới triều vua Gia Long năm Đinh Sửu (1817) ông bà Đỗ Công Tường tục danh là Lãnh, người sinh quán Miền Trung, đến lập nghiệp tại làng Mỹ Trà, Tổng Phong Thanh thuộc tỉnh An Giang (Sa Đéc). Gia tư khá, tính tình cương trực nên được giữ chức Câu Đương, phân xử các vụ tố tụng trong làng.

“Khẩn đất hoang, ông bà trông được một vườn quý, nơi đây thuận chỗ nên dân làng thường tụ 5 tụ 7 để mua bán và đổi chác càng lúc càng đông. Thấy cảnh nắng mưa số người bán mua không nơi trú ẩn, ông bà liền dọn cây che lãn mái lá tạm thành một cái chợ. Trong 3 năm, chợ này trở nên sung thịnh. Các tiệm buôn bên chợ Hòa Khánh tức Hòa An bây giờ, lần lần dời qua chợ Vườn Quít Mỹ Trà.

“Năm Canh Thìn (1820), tiết trời biến động, bệnh dịch tả phát lên dữ dội làm cho làng này người chết rất nhiều. Đêm ngày tiếng mõ thúc, tiếng vánh ngựa đánh

liên hồi, tiếng kêu cứu cấp hòa lẫn tiếng khóc than, từng đám liên tiếp. Chợ Vườn Quít trở nên thưa thớt rồi vắng bặt bóng người, xóm làng phủ trùm màu thê lương tang tóc. Động lòng trắc ẩn vì tình bác ái bao la, ông bà bèn đặt bàn hương đăng giữa trời trước sân chợ, rồi đồng tâm khẩn nguyện khẩn cầu Hoàng Thiên Hậu Thổ chứng minh ông bà xin thế tử cho nhân dân và cầu cho bệnh trên mau chấm dứt để đồng bào sớm thoát khỏi cảnh đau thương.

Lời nguyện này, ông bà chay lạc và khổ hạnh 3 ngày là từ mùng 5 tháng 6 đến mùng 8, bước qua ngày mùng 9 thì Bà lâm bệnh và tắt hơi lối 10 giờ đêm. Đương việc tần liệm cho Bà thì Ông lâm bệnh. Kê đến ngày sau mùng 10, Ông theo Bà lúc 2 giờ khuya. Chôn cất Ông Bà xong thì chứng bệnh dịch tả cũng từ từ chấm dứt.

“Để tưởng nhớ sự hy sinh cáo quý của ông bà, quý vị hữu chức, các thân hào nhân sĩ và dân chúng trong làng đồng lập miếu phụng thờ lấy ngày mùng 9 và mùng 10 tháng 6 là ngày vía tử Ông Bà, dâng lễ thường niên.

“Ngôi chợ Vườn Quít được dân chúng ghép tục danh chức Câu Đương của ông thành đặt thành chợ “Câu Lãnh”.

“Năm 1916, có một số đồng bào Miền Trung và Miền Bắc Việt Nam đến làm ăn tại làng Mỹ Trà, chẳng may mắc phải chứng bệnh khác phong thổ . Họ đến cầu nguyện với Ông Bà xin phò hộ, được Ông Bà ứng mộng dạy: “Dùng nước trắng và cầu nguyện với ơn trên rồi cho bệnh nhân uống. Họ vâng lời thế là hết bệnh. Đồng bào 2 miền bèn xin với Hội Miếu để thành lập hội cúng tế “Kỷ niệm ngày vía sanh của Ông Bà là ngày 16-17 tháng 3 âm lịch mỗi năm.

“Với tất lòng ngưỡng mộ và tôn kính ấy, Ông Bà Huỳnh Phước Sanh, Đại Hương Cả làng Mỹ Trà nhờ ông Đốc Phủ Sứ Lê Văn Giáp, chủ quận Cao Lãnh thỉnh cầu triều đình Huế phong Thần cho Ông Bà.

“Đến năm 1936 được chiếu lệnh phong sắc ghi công đức của Ông Bà. Dân chúng trong làng liền đặt bàn hương án cung nghinh nghe “Chiếu Sắc”:

“Tỉnh Sa Đéc, xã Mỹ Trà, phụng sự khai lập thị Ấp Câu Lãnh Đổ Công Tường, tôn Thần mẫn trí linh ứng, trí kim phi thừa thiêm mạng niệm Thần trước phong vị vực bảo trung hưng linh, phò chi Thần chuẩn kỳ phụng sự, Thư cộ thần kỳ tương hựu bảo ngã lê dân khâm tai”.

Bảo Đại Thập Niên,
Tứ nguyệt thập cửu nhật.
Ngày 19 tháng 4 Nguyệt Lịch 1936

Để bảo tồn mãi mãi ngôi đền kỷ niệm của Ông Bà nên chánh quyền, quý vị thân hào nhân sĩ, Ban Tế Tụ và toàn thể đồng bào cùng cúng tiếp nối chỉnh trang để kế thế lưu dư kỷ niệm.

Ban Tế Tụ kính cẩn bạch trình, khắc ghi công đức Ông Bà sử lưu xin đề nhà nhà soi chung.

Mỹ Trà, ngày 7 tháng 3 năm Canh Tuất 1970 Dương Lịch

....

Có lẽ vì thời gian qua, thiên hạ kêu trại tiếng “Câu Lãnh” nên bây giờ trở thành danh từ “Cao Lãnh”.

Trích từ Góp nhặt chuyện Đạo 9

Thầy dạy chữ Hòa

Ngày 24-3-1929 (al 14-2-Kỷ Ty)

Thầy

Thầy mừng các con.

Từ ngày Thầy hứa cùng các con rằng: Thầy cho bài giảng Hòa thì các con có lòng mong mỏi, nhưng kẻ phò loan chẳng dặng trọn thân.

Nay Thầy cho lần lần vấn đề, về câu trường nhạc dĩ vi lạc... nghe các con.

Đêm thanh vắng lên dây trời nhịp,
Khải năm âm cho hiệp cùng nhau.
Chớ phân tiếng Thổ tiếng Bào,
Thạch Kim với Mộc hòa vào mới vui.

Giữ tư trước thêm mùi du thủy,
Cách sơn xuyên hòa mỹ nương nhau.
Xưa kia đều khách Thiên Tào,
Nay đây cảnh tục tranh cao lợi quyền.

Quyền chi đó, tiền duyên đành mất,
Lợi gì đâu mà thất đạo tâm.
Chẳng so như bực thú cầm,
Hồ bi thổ tử, nghĩ thâm thương nhau.

Vì thương thế, xuống trần dạy bảo,
Đẫn các con huòn đáo cự ngô.
Than ôi! Thế tục suy đồi,
Đường Tiên thì lánh, ưa mùi vinh hoa.

Hoa ấy rụng, tòng già chẳng rụng,
Vinh nọ mòn, bá chọt màu tươi.
Sầu than gấm lại buồn cười,
Chê người đạo đức, khoe người đai cân.

Cân ấy tội cõi trần là khổ,
Đai kia là hình nội Phong đô.
Khuyên con khá lánh mê đồ,
Cùng nhau điu đất giảng phồ việc lành.

Dạy cả thầy nhưn sanh tỉnh tánh,
Lấy từ bi mà lánh sân si.
Toan lo cho Đạo kịp thì,
Đỡ nâng nhưn loại chung quy một trường.

Trong tám tiếng phân tường giai cấp,
Giọng Cung Thương cao thấp tùy nhau.
Giốc Chủy Vũ hiệp thanh tao,
Lục căn Lục lữ phân sao cho đều.

Trích Tài liệu Ban Nhạc của Nhạc Sư Trần Thiện
Niệm
Trích từ Góp nhặt chuyện Đạo 21

Cảm tạ

Chân thành cảm ơn quý vị độc giả đã dành thời gian xem hết quyển góp nhặt chuyện Đạo được biên soạn bởi Quang Minh - Sĩ Tải Bùi Văn Tiếp.

Đây là bộ sách với hơn 20 quyển, được biên soạn từ những năm 1980 với các sự kiện diễn ra lúc bấy giờ và nhiều tư liệu sưu tầm.

Chúng tôi chắt lọc lại cho phù hợp với thời thế, tinh giản lại thành một quyển “Góp nhặt chuyện Đạo tinh tuyển” này.

Nguyện tiếp bước hương linh của nội tổ phụ cùng chư tiên nhân, đem lời dạy vàng ngọc của các Đấng Thiêng Liêng, thắp lên ngọn đèn trí huệ cho muôn sinh chút âm áp Đạo Pháp giữa đời.

Huyền hư màu nhiệm lý âm dương
Quang chiếu đan tâm bước Đạo trường
Minh chánh thiện lương khơi đức tuệ
Chân truyền nguyện rưới khắp muôn phương

Huyền Chân
15.12 Canh Tý

Chung